

Do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định thành lập, đăng ký thành lập các hình thức: Viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, trung tâm quan trắc, trung tâm nghiên cứu, cơ sở nghiên cứu và phát triển khác thuộc Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Đội hực, trung tâm hực, hực viện, trung tâm cao đẳng và các Tổng công ty nhà nước.

Câu 2: Khi nào thành lập KH&CN để đi đầu tiên áp dụng của Nghị định 115? Thành lập KH&CN để thành lập nhúng của đăng ký hoạt động KH&CN có bắt buộc chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 không? Nếu có nhu cầu chuyển đổi theo Nghị định 115 thì phải làm thủ tục gì?

Trả lời: - Thành lập KH&CN đáp ứng các điều kiện sau là đi đầu tiên áp dụng bắt buộc của Nghị định 115:

I Do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định thành lập;

I Có đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN địa phương;

I Có tài cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

- Thành lập KH&CN để thành lập nhúng không đăng ký hoạt động KH&CN không thuộc diện bắt buộc chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115, nhúng nếu có nhu cầu thì để đăng ký hoạt động KH&CN bổ sung tại Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN của địa phương, sau đó xây dựng Đơn chuyển đổi theo hướng dẫn của Nghị định 115, Thông tư 12 và trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Câu 3: Thành lập KH&CN có thể chuyển đổi thành và hoạt động theo quy định của Nghị định 43 quy định về thành lập, thành lập trách nhiệm của đơn vị sản xuất công lập không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN là đơn vị tiếp nhận áp dụng Nghị định 115 và nếu có đủ các điều kiện áp dụng Nghị định 115 thì không chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo quy định của Nghị định 43 với lý do: Khoản 3, Điều 1, Nghị định 43 đã quy định: “Các tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định của Nghị định 115”. Trường hợp hợp tổ chức KH&CN không có đủ điều kiện áp dụng Nghị định 115 (ví dụ không đăng ký hoạt động KH&CN, không phải do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thành lập...) có thể hoạt động theo quy định của Nghị định 43.

Câu 4: Nhiệm vụ của tổ chức KH&CN khi áp dụng Nghị định 115?

Trả lời: Khi áp dụng Nghị định 115, tổ chức KH&CN có nhiệm vụ sau:

- Đôn đốc giao tài sản, kê khai giá trị quy định sẵn;
- Đôn đốc tổ chức toàn diện về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính;
- Đôn đốc chế độ nâng lương cho cán bộ viên chức đúng hạn, trích thưởng và vượt bậc trong cùng ngạch; đôn đốc quy định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch cho viên chức, ghi quy tắc mới cho viên chức theo quy định của pháp luật;
- Đôn đốc hỗ trợ đầu tư phát triển khi tăng trưởng tốt, khi chuyển đổi chậm và có án khế thi;
- Không ghi nhận thu nhập, quy định tính vào chi phí hợp lý trích thu;
- Riêng tổ chức KH&CN chuyển đổi thành tổ chức trang trải chi phí hoạt động thông qua xuyên suốt quy định sản xuất kinh doanh và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như doanh nghiệp, đôn đốc hướng các quy định khác của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (ví dụ xuất nhập khẩu trực tiếp, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp mới thành lập...).

Câu 5: Làm thế nào để biết tổ chức KH&CN là tổ chức nghiên cứu công bố, nghiên cứu chi phí chính sách phúc vụ quản lý nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 115?

Trả lời: Theo Quy định định số 08/2007/QĐ-BKHCN, tổ chức KH&CN có các điều kiện sau đây thuộc điều kiện nghiên cứu công bố, nghiên cứu chi phí, chính sách phúc vụ quản lý nhà nước:

Trong Quy định định thành lập hoặc Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hoặc đăng ký hoạt động KH&CN có ghi một trong bốn chức năng sau:

I Nghiên cứu công bố;

I Nghiên cứu chi phí, chính sách;

I Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật;

I Nghiên cứu khoa học phúc vụ các dịch vụ công ích.

Đã đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN địa phương (trường hợp tổ chức nào chưa đăng ký hoạt động KH&CN mà có nhu cầu chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 thì được đăng ký bổ sung).

Trong 3 năm gần đây, nguồn thu của tổ chức KH&CN chủ yếu (trên 70%) do ngân sách nhà nước cấp (bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí đầu tư, dự án nghiên cứu công bố, nghiên cứu chi phí, chính sách, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, thực hiện dịch vụ công ích...). Số lượng cán bộ làm công tác nghiên cứu có trình độ đại học, trên đại học chiếm trên 70% tổng số cán bộ, viên chức hiện có.

Trong 3 năm gần đây, ít nhất 30% số cán bộ nghiên cứu (mã ngành nghiên cứu viên, kỹ sư) có kỹ thuật nghiên cứu thuộc công nghệ (thuộc phê duyệt, nghiệm thu hoặc công bố trên các tạp chí...) trong các lĩnh vực: Nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu chính sách; nghiên cứu xây dựng định hướng kinh tế - kỹ thuật và phục vụ các dịch vụ công ích.

Câu 6: Có bao nhiêu hình thức chuyển đổi các tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115?

Trả lời: Tôi Điều 4, Nghị định 115 quy định rõ:

1. Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chính sách, phục vụ quản lý nhà nước thuộc Nhà nước đầu tư kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán;

2. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN thuộc đầu tư kinh phí hoạt động thường xuyên thuộc địa phương chuyển đổi theo các hình thức sau:

I Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên.

I Doanh nghiệp KH&CN.

Các tổ chức KH&CN nếu không xây dựng Đề án chuyển đổi thành một trong 2 hình thức nói trên, hoặc đã có Đề án nhưng không được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đúng hạn thì phải xây dựng phương án để sáp nhập hoặc giải thể theo hướng dẫn của Thông tư 12. Tổ chức KH&CN đã có đề án chuyển đổi thuộc phê duyệt, nhưng đến năm 2010 không thuộc đầu tư kinh phí hoạt động thường xuyên thì cũng phải sáp nhập hoặc giải thể.

Câu 7: Tổ chức KH&CN muốn chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN thì cần làm những thủ tục gì?

Trả lời: Tùy Khoản 2, Điều 5, Nghị định 80, thủ tục chuyển đổi từ chủ sở hữu KH&CN công lập thành doanh nghiệp KH&CN quy định: chủ sở hữu KH&CN phải tự đánh giá xem có phải là đổi từ công lập chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 80 hay không, và việc chuyển đổi được thực hiện theo trình tự sau đây:

i) Xây dựng Dự án chuyển đổi từ chủ sở hữu và hoạt động đổi thành lập doanh nghiệp KH&CN, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

ii) Lập hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

iii) Lập hồ sơ đăng ký công nhận doanh nghiệp KH&CN trình Sở KH&CN địa phương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để được xem xét, cấp Giấy công nhận doanh nghiệp KH&CN.

Câu 8: Chủ sở hữu KH&CN nghiên cứu công bố, nghiên cứu chỉ nên lập chính sách phân bổ vốn quản lý nhà nước có mặt bằng phân bổ có nhu cầu sản xuất kinh doanh mục chuyển đổi thành đơn vị tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên thì phải tiến hành như thế nào tiếp?

Trả lời: Tùy Khoản 6, Mục I, Thông tư 12, chủ sở hữu KH&CN hoạt động nghiên cứu công bố, nghiên cứu chỉ nên lập, chính sách phân bổ vốn quản lý nhà nước nếu có mặt bằng phân bổ có nhu cầu sản xuất kinh doanh thì:

- Tự trang trải chủ sở hữu KH&CN ra quy định tách bằng phân bổ đó thành mặt đơn vị sản xuất kinh doanh để lập, trích thu chủ sở hữu KH&CN;

- Khi xây dựng dự án kinh doanh toàn chủ sở hữu và hoạt động của chủ sở hữu KH&CN phải có phương án thành lập đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh trích thu và đơn vị này phải tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên;

- Nhà nước giao tài sản cho tổ chức KH&CN. Việc giao quy định về hình thức giao là tài sản cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của tổ chức KH&CN, tài sản được giao để sản xuất kinh doanh phải trích khấu hao như doanh nghiệp nhà nước. Thủ trưởng tổ chức KH&CN cũng có quyền điếu dụng nhân sự, bổ nhiệm và ký hợp đồng làm việc với lãnh đạo doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, tổ chức KH&CN cũng có quyền thu nhận vốn đầu tư và sản xuất kinh doanh từ thu nhập và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trích lợi nhuận vào Quỹ phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Quỹ phúc lợi của tổ chức KH&CN, thu nhận này được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh do Thủ trưởng tổ chức KH&CN phê duyệt.

Câu 9: Tổ chức KH&CN có nhiệm vụ thu nhập có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, thu nhập các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau thì mô hình chuyển đổi như thế nào? Ví dụ: Trong một tổ chức KH&CN có thể có các doanh nghiệp trang trí kinh phí, các doanh nghiệp sản xuất chuyên đổi theo Nghị định 43, các doanh nghiệp nghiên cứu công nghệ, các doanh nghiệp KH&CN hay không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN có nhiệm vụ thu nhập có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, thu nhập các lĩnh vực sản xuất kinh doanh sẽ thực hiện các bước chuyển đổi như sau:

- Tổ chức KH&CN xác định đổi tiếp tục chuyển đổi đổi về các doanh nghiệp thu nhập về hình thức hoạt động theo Nghị định 43, Nghị định 80 hoặc Nghị định 115;

- Các doanh nghiệp thu nhập tổ chức KH&CN xây dựng đề án chuyển đổi trình cơ quan chủ quản xem xét, đồng ý và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức KH&CN làm Đề án chuyển đổi theo Nghị định 115 trên cơ sở các đề án của các doanh nghiệp thu nhập.

Trong một tổ chức KH&CN chuyển đổi theo Nghị định 115 có thể có các doanh nghiệp thu nhập hoạt động theo các hình thức khác nhau như: Tổ chức trang trí kinh phí hoạt động theo Nghị định 115; tổ chức sản xuất (báo chí, đào tạo, y tế, văn hóa...) hoạt động theo Nghị định 43; tổ chức nghiên cứu công nghệ được ngân sách cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên hoạt động theo Nghị định 115, và doanh nghiệp KH&CN hoạt động theo Nghị định 80.

Câu 10: Tổ chức KH&CN mới thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành có được chuyển đổi theo Nghị định 115 không? Thứ 7?

Trả lời: Tổ chức KH&CN được thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành phải thực hiện chuyển đổi ngay theo quy định của Nghị định 115;

Về thứ 7: Ngay sau khi có quy định thành lập của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động KH&CN (tức là Bộ KH&CN hoặc Sở KH&CN), xây dựng Đề án hoạt động theo chức vụ, tổ chức trách nhiệm theo quy định của Nghị định 115 trình cơ quan chức năng và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trong đó đặc biệt chú ý phần ngân sách kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phần ngân sách khoán (nếu là tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi tiết hoặc chính sách phần vốn quản lý nhà nước), hoặc phần ngân sách trang trải kinh phí hoạt động thông qua xuyên và phần ngân sách sản xuất kinh doanh (nếu là tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ KH&CN).

Câu 11: Tổ chức KH&CN có bắt buộc phải chuyển đổi thành tổ chức KH&CN trang trải kinh phí không? Tổ chức KH&CN có bắt buộc phải chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN không bắt buộc phải chuyển đổi thành tổ chức KH&CN trang trải kinh phí hoặc doanh nghiệp KH&CN. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 115 và Quy định 08, tổ chức KH&CN có thể là:

- Tổ chức KH&CN đáp ứng theo các tiêu chí tại Quy định 08 là tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi tiết hoặc chính sách phần vốn quản lý nhà nước và được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phần ngân sách khoán;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN được là:

- Tổ chức KH&CN trang trải kinh phí;

- Doanh nghiệp KH&CN (đa số hầu hết).

Câu 12: Tổ chức KH&CN trang trải kinh phí theo quy định của Nghị định 115 được hiểu như thế nào?

Trả lời: Thuật ngữ “tổ chức KH&CN trang trải kinh phí” theo quy định của Nghị định 115 được hiểu là “tổ chức KH&CN hoạt động không xuyên”. Nghĩa là tổ chức KH&CN chuyển đổi sang các chi phí trang trải kinh phí chi phí tổ chức KH&CN trang trải kinh phí hoạt động không xuyên, bao gồm:

- Các khoản chi cho con người, gồm: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp; các khoản trích nộp theo luật;

- Các khoản chi hoạt động mua sắm của tổ chức KH&CN (bao gồm: Chi phí đi lại, đi ăn, đi uống, xăng xe, công tác phí, sửa chữa nhà, chi phí thuê nhà...);

- Chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

Các khoản kinh phí khác như: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ (do Nhà nước đặt hàng hoặc thông qua tuyến chức năng như tài, ấn, ấn sự nghiệp...), kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, kinh phí đầu tư phát triển... vốn được Nhà nước cấp trước đầu tư (kể cả sau năm 2009) nếu tổ chức KH&CN có dự án khởi thi và đủ năng lực thực hiện.

Xin lưu ý: Trong giai đoạn chuyển đổi, tổ chức KH&CN có dự án chuyển đổi thành tổ chức KH&CN trang trải kinh phí đã được phê duyệt vốn được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động không xuyên đến hết năm 2009 với mức không thấp hơn năm 2005.

Câu 13: Vì sao phải thay đổi phương thức cấp kinh phí hoạt động nghiên cứu xuyên?

Trả lời: Việc thay đổi phương thức cấp kinh phí từ phương thức cấp theo biên chế sang phương thức cấp theo nhiệm vụ để:

- Tạo điều kiện cho tổ chức KH&CN thực hiện quy định chặt chẽ, tổ chức trách nhiệm trong việc tuyển dụng và quản lý cán bộ, viên chức; chế độ trong việc sử dụng kinh phí hoạt động nghiên cứu xuyên theo chức năng nhiệm vụ nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Tạo điều kiện cho Thủ tướng và tổ chức KH&CN thực hiện quy định chế độ mới cách dân chủ về nhân sự, tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo cơ chế thu nhập theo hiệu quả công việc, nâng cao thu nhập cho cán bộ viên chức và chế độ đãi ngộ xứng đáng cho các nhà khoa học, khuyến khích tài năng trẻ, trẻ trở lại các cơ chế bao cấp;

- Tổ chức KH&CN được quy định quy định để hình thành các chi cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước trong phạm vi kinh phí được giao, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (riêng tiền lương không được chi thấp hơn mức lương cơ bản theo ngạch bậc của Nhà nước).

Câu 14: Thế nào là phương thức cấp kinh phí hoạt động nghiên cứu xuyên theo biên chế?

Trả lời: - Phương thức cấp kinh phí hoạt động nghiên cứu xuyên theo biên chế là phương thức cấp kinh phí của đơn vị theo định mức cho 01 biên chế.

- Kinh phí hoạt động nghiên cứu xuyên của đơn vị = số biên chế x định mức/1 biên chế.

- Việc cấp kinh phí định mức cho 01 biên chế trong các đơn vị sự nghiệp không vượt quá mức cấp cho biên chế trong đơn vị hành chính. Theo Quyết định số 151/2006/QĐ-TTg ngày 29/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2007, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, Đoàn thể đối với các bộ, cơ quan Trung ương (không phải ngành đặc) có trên 500

biên chế là 37 triệu đồng/biên chế/năm; dãi 101 biên chế là 42,9 triệu đồng/biên chế/năm...

Theo quy định, từ năm 2003 không còn chế độ giao biên chế cho các đơn vị sự nghiệp, vì vậy trong mấy năm qua các bộ/ngành, địa phương duy trì chi phí hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào số biên chế được giao trước năm 2003.

Câu 15: Thế nào là phương thức chi phí theo nhiệm vụ?

Trả lời: Phương thức chi phí theo nhiệm vụ của tổ chức KH&CN là Nhà nước căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, căn cứ vào nhu cầu phát triển của tổ chức KH&CN để chi phí, không phụ thuộc vào số lượng biên chế của tổ chức KH&CN. Tổ chức KH&CN có thể được chi phí từ ngân sách nhà nước theo 02 loại nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ theo chức năng được ghi trong điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng hoặc nhiệm vụ KH&CN do tổ chức KH&CN tự đề xuất phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN;

Căn cứ theo yêu cầu của các nhiệm vụ nói trên, hàng năm tổ chức KH&CN chi để xây dựng kế hoạch và dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, và tổ chức thực hiện theo quy định cho từng nhiệm vụ cụ thể.

Riêng tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chính sách phục vụ quản lý nhà nước (điểm 3 khoản 4 Nghị định 115) dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm và trình cấp quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2, Mục VI, Thông tư 12.

Ngoài ra, tổ chức KH&CN có thể nhận được kinh phí từ ngân sách nhà nước thông qua các nhiệm vụ KH&CN các cấp (điều tài, dự án cấp nhà nước, cấp bộ) theo hình thức tuyển chọn hoặc

giao trình tiếp và thực hiện các dự án đầu tư phát triển được có thẩm quyền phê duyệt.

Câu 16: Các loại nhiệm vụ của tổ chức KH&CN?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1, Mục II, Thông tư 12, tổ chức KH&CN có 04 loại nhiệm vụ sau đây:

- Nhiệm vụ KH&CN thông qua tuyển chọn, đầu tư;
- Nhiệm vụ do các cơ quan nhà nước giao hoặc đặt hàng trình tiếp (kể cả nhiệm vụ do tổ chức KH&CN đề xuất và được có thẩm quyền chấp thuận);
- Nhiệm vụ do các tổ chức, cá nhân đặt hàng theo hợp đồng;
- Nhiệm vụ được giao theo chức năng của các tổ chức nghiên cứu khoa học (chấp thuận đầu tư các tổ chức nghiên cứu khoa học thuộc diện áp dụng quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định 115; hoặc các tổ chức nghiên cứu và phát triển được giao nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chuyên sâu chính sách, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và phục vụ dịch vụ công ích của Nhà nước).

Câu 17: Tổ chức KH&CN chuyển đổi sang loại hình tư nhân kinh phí có được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên nữa không? Nếu được cấp thì theo phương thức nào? Thời gian được cấp là bao nhiêu?

Trả lời: - Tổ chức KH&CN tư nhân kinh phí trong thời gian chuyển đổi (tức khi có Đề án chuyển đổi được phê duyệt đến khi có quyết định cho phép chuyển đổi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) tiếp tục được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên đến thời điểm chuyển đổi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tại đã định 31/12/2009.

- Phế ngữ thuộc cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phế ngữ thuộc cũ và không thuộc hạn mức của năm 2005, có bổ sung khi có biên độ ngân sách mức ngân sách thi u do Nhà nước quy định hoặc làm phát, tăng giá.

- Tổ chức KH&CN trang trải kinh phí nếu có mặt số chức năng nghiên cứu cụ thể, nghiên cứu chi phí chính sách, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật hoặc giao làm dịch vụ công ích phục vụ quản lý nhà nước và ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho các nhiệm vụ nói trên, kể cả sau năm 2009.

- Tổ chức KH&CN chuyển đổi sang trang trải kinh phí sớm trước hạn 31/12/2009 được Nhà nước cấp hỗ trợ [mặt lợi](#) ít nhất 50% tổng số kinh phí hoạt động thường xuyên của các năm còn lại để đầu tư phát triển.

Câu 18: Thời điểm chuyển đổi sang hình thức trang trải kinh phí của tổ chức KH&CN được hiểu như thế nào?

Trả lời: - Thời điểm chuyển đổi của tổ chức KH&CN được ghi trong quy định cho phép chuyển đổi của tổ chức KH&CN do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, có thể chậm hơn thời gian phê duyệt dự án chuyển đổi nếu không chậm hơn 31/12/2009.

- Trường hợp quy định phê duyệt dự án chuyển đổi đồng thời cũng là quy định cho phép chuyển đổi thì thời điểm chuyển đổi được tính là thời điểm ghi trong quy định phê duyệt dự án.

- Trường hợp tổ chức KH&CN đã đăng ký thời điểm chuyển đổi trong dự án được phê duyệt, nhưng trong quá trình hoạt động đến năm 2009 có nhu cầu thay đổi thì thời điểm chuyển đổi vẫn có thể đầu tư cho phù hợp.

Câu 19: Tổ chức KH&CN có phải trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên ngay sau khi được phê duyệt Dự án chuyển đổi thành tổ chức trang trải kinh phí hay không? Khi nào mới bắt đầu kinh phí hoạt động thường xuyên?

Trò chuyện: Theo quy định tại Khoản 1, Mục III, Thông tư 12, tổ chức KH&CN sau khi được phê duyệt tĐ án chuyển đổi và vãn được ngân sách nhà nước tiếp tục bổ o đm kinh phí hoạt đng thng xuyên cho đn khi có quy t đnh cho phép chuyển đổi thành tổ chức ttrng trđi kinh phí cā cā quan quān lý nhà nước có thm quy n, chm nh t là đn h t năm 2009.

T năm 2010, các tổ chức KH&CN chuyển đổi sang hình thức ttrng trđi kinh phí đ u phđi t đm bổ o kinh phí hoạt đng thng xuyên.

Câu 20: Tổ chức KH&CN chuyển đổi sang hình thức nhà nước quy định được ưu đãi thuế nào? Được hưởng quy n lđi gì khi chuyển đổi sang?

Trò chuyện: - Tổ chức KH&CN chuyển đổi sang hình thức nhà nước quy định được ưu đãi là tổ chức đđc cā quan có thm quy n cho phép chuyển đổi sang lođi hình ttrng trđi kinh phí trđc năm 2009 (Theo quy định tại Khoản 5, Mục VIII, Thông tư 12: Khi có quy t đnh cā cā quan nhà nước có thm quy n cho phép chuyển đổi trđc năm 2009 đđc xem là chuyển đổi sang).

- Khi chuyển đổi sang, tổ chức KH&CN đđc Nhà nước h trđ kinh phí 1 l n vđi mđc ít nh t bng 50% tng kinh phí hoạt đng thng xuyên cā nhng năm còn lđi đ đ u tđ phát trđn.

- Mục h trđ chuyển đổi sang, (tđ 50% đđn 100%) tuđ theo cā quan có thm quy n quy t đnh và phđi đđc đā vào kđ hođ ch đđ toán hàng năm.

Câu 21: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cā bān, nghiên cứu chi n lđc, chính sách sau khi đđc chuyển đổi có đđc cā p kinh phí hoạt đng thng xuyên nā hay không? Nu đđc cā p thì theo phđng thức nào? Thđi hān đđc cā p bao lâu?

Trò chuyện: - Theo quy định tại Khoản 3, Đđu 4 Nghị định 115, tổ chức KH&CN nghiên cứu cā bān, nghiên cứu chi n lđc, chính sách sau khi đđc phê duyệt tĐ án ki n toàn tổ chức nâng cao hiđu quđ hoạt đng sđ đđc Nhà nước tiếp tục cā p kinh phí hoạt đng thng xuyên, kđ cā sau năm 2009.

- Tại Mục VI, Thông tư 12, kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp cho tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh của chính sách phân bổ quỹ nhà nước theo phương thức khoán thường xuyên với chi phí năng nhân và thường xuyên được giao, không theo sơ đồ ngân biên chi.

- Các tổ chức KH&CN thuộc khoản 3 Điều 4 Nghị định 115 được Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên lâu dài.

Câu 22: Phương thức khoán kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh, chính sách phân bổ quỹ nhà nước được hiểu như thế nào?

Trả lời: - Nhà nước không cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chi mà khoán kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức KH&CN căn cứ vào chi phí năng nhân và được giao;

- Mục khoản kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh, chính sách phân bổ quỹ nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định và không thay đổi mục kinh phí hoạt động thường xuyên được giao năm 2005, có điều chỉnh, bổ sung khi có biến động về tỉ lệ ngân quỹ thi đua hoặc lạm phát;

- Tổ chức KH&CN được quy định chi, tổ chức trách nhiệm và sơ đồ kinh phí trong phạm vi kinh phí được giao: Được chi trong thời gian chi, điều chỉnh nội dung chi và quy định chi theo quy định tại mục VI Thông tư 12, được sơ đồ kinh phí tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức.

Câu 23: Có được dè toán tiền lương của cán bộ viên chức trong dè toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong giai đoạn chuyển đổi không?

Trả lời: - Trong giai đoạn chuyển đổi, tổ chức KH&CN vẫn được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên như trước đây, tức là vẫn được cấp kinh phí để trả lương cho cán bộ viên

chức. Do cán bộ viên chức đã được trả lương bằng kinh phí hoạt động thường xuyên nên tổ chức KH&CN chưa được tính toán tiền lương vào dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Trong giai đoạn hiện nay, kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN do Nhà nước giao cho tổ chức KH&CN cũng chưa bao gồm tiền lương của cán bộ viên chức. Đến năm 2010 khi không còn duy trì chế độ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế, Bộ KH&CN sẽ phối hợp với các bộ/ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn lập dự toán tiền lương vào kinh phí thực hiện nhiệm vụ của tổ chức KH&CN.

Câu 24: Tổ chức KH&CN chuyển đổi theo Nghị định 115 xây dựng quy định có bố trí nhân lực công tác của viên chức như quy định của Nghị định 43 không?

Trả lời: - Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Mục IV, Thông tư 12, tổ chức KH&CN xây dựng quy định không bố trí nhân lực công tác như quy định của Nghị định 43.

- Tổ chức KH&CN được quy định ký hợp đồng với viên chức với mức lương thực tế cao hơn quy định của Nhà nước tùy thuộc vào kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, và tiền lương chính thực trong hợp đồng được tính vào chi phí hợp lý trích thu.

Câu 25: Thế nào là tiền lương thực tế, thu nhập tăng thêm của viên chức? Tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức được chi trả như thế nào? Có phải chịu thuế thu nhập cá nhân không?

Trả lời: - Tiền lương thực tế là tiền lương được ghi trong hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động của thợ trình độ tổ chức KH&CN ký với cán bộ, viên chức trong đơn vị, thời gian bằng mức lương của bên theo quy định của Nhà nước và ngành, bậc lương và phụ cấp chức vụ. Tùy theo kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, tiền lương thực tế có thể cao hơn mức lương quy định của Nhà nước, không giới hạn mức tối đa.

- Thu nhập tăng thêm là khoản thu nhập tối thiểu nhu cầu sau thuế (dựa trên cơ sở chênh lệch thu chi của tổ chức KH&CN sau khi đã nộp thuế và nghĩa vụ vào ngân sách, trích các quỹ theo quy định) và được phân phối theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tiền công được trả theo công việc cụ thể, theo thỏa thuận.

- Thuế thu nhập cá nhân (bao gồm cả tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm), cán bộ, viên chức phải chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

Câu 26: Trong 4 loại quỹ của tổ chức KH&CN, loại quỹ nào bắt buộc phải trích lập, mức trích lập?

Trả lời: Trong 4 loại quỹ:

- Quỹ phát triển hoạt động sáng nghiệp bắt buộc phải trích lập để tái đầu tư, tỷ lệ trích lập là 30% tổng số tiền chênh lệch thu nhập hàng năm;

- Quỹ dự phòng của đơn vị thu nhập trích từ ngân sách, mức trích lập theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi trích từ ngân sách, mức trích lập theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng không quá 03 tháng quỹ lương của đơn vị.

Câu 27: Vì sao tổ chức KH&CN phải trích lập Quỹ phát triển hoạt động sáng nghiệp?

Trả lời: Tổ chức KH&CN phải trích lập Quỹ phát triển hoạt động sáng nghiệp dùng để tái đầu tư phát triển đơn vị, tránh tình trạng chỉ quan tâm đến thu nhập của cán bộ viên chức mà không dành một phần lợi nhuận để đầu tư phát triển, cụ thể nội dung chi của Quỹ bao gồm:

- Đầu tư phát triển nâng cao hoạt động sáng nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật

chặt, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phòng ng tin làm việc;

- Chi nghiên cứu, ng đng tin b khoa học kỹ thuật;

- Đu t liên doanh, liên kết;

- Tr giúp họ t đng đào tạo, b i đng phát triển ngu n nhân lực.

Câu 28: Vì sao t ch c KH&CN nên trích l p Qu đ phòng n đnh thu nh p? Nội dung chi c a Qu đ phòng n đnh thu nh p?

Tr i: T i đi m b, khoản 3, m c IV, t ch c KH&CN c n trích l p Qu đ phòng n đnh thu nh p đ đ phòng bù đ p thu nh p cho cán b viên ch c.

Qu đ phòng n đnh thu nh p đ c chi trong các tr ng h p: Khi ngu n thu c a đ n v b gi m sút, khi Nhà n c thay đ i chính sách tin l ng, h tr ch đ thôi vi c ho c tìm vi c m i cho ng i lao đng d i.

Câu 29: Các lo i qu c a t ch c KH&CN đ c trích l p t l i nhu n sau thu hay l i nhu n tr c thu ?

Tr i: Các lo i qu c a t ch c KH&CN đ c trích l p t l i nhu n sau thu , sau khi trang tr i t c các khoản chi phí h p lý, th c hi n đ y đ nghĩa v đ i v i Nhà n c theo quy đnh, ph n chênh l ch còn l i t ch c KH&CN đ c trích l p các qu .

Câu 30: T i sao các t ch c nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, t ch c đ ch v KH&CN ph i xây đng Đ án chuy n đ i sang c ch t trang tr i kinh phí?

Trả lời: Xây dựng Dự án chuyển đổi sang cơ chế tự trang trải kinh phí nhằm mục đích:

- Xác định rõ thời điểm chuyển đổi và kế hoạch phát triển trong giai đoạn sau chuyển đổi;

- Lộ trình thực hiện và xác định khả năng tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên;

- Có kế hoạch để nhà nước đầu tư vốn cố định và chi phí nhân lực, kinh phí nhằm đảm bảo khả năng chuyển đổi thành công;

- Đẩy nhanh Nhà nước chính thức giao tài sản, có thể sử dụng để liên doanh liên kết, sử dụng cho sản xuất kinh doanh, chuyển đổi thành lý, chuyển nhượng tài sản;

- Đẩy nhanh có thể quy định chính thức quy định thực hiện quy định chi phí mới: Thành lập hoặc gia nhập các đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, nâng lương cho cán bộ, công nhân viên đi nước ngoài, tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc, chi tiêu tài chính...

Câu 31: Tại sao các tổ chức KH&CN nghiên cứu công nghệ, nghiên cứu chuyên sâu, chính sách phải xây dựng Dự án kinh doanh toàn tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động KH&CN?

Trả lời: Tổ chức KH&CN nghiên cứu công nghệ, nghiên cứu chuyên sâu, chính sách không bắt buộc chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải kinh phí, việc xây dựng “Dự án kinh doanh toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động” nhằm mục đích:

- Có kế hoạch để Nhà nước đầu tư vốn cố định và chi phí nhân lực, kinh phí nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ do Nhà nước giao;

- Đối với Nhà nước chính thức giao tài sản, có thể sử dụng để liên doanh liên kết, sử dụng cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu, chuyển đổi thành lý, chuyển nhượng tài sản;

- Đối với công ty có thể quy định chính thức quy định theo quy định của pháp luật (thành lập hoặc gia nhập các đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, nâng lương cho cán bộ, công nhân viên đi nước ngoài, tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc, chi tiêu tài chính...), nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Đối với giao kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phương thức khoán.

Câu 32: Sự khác nhau giữa hai loại Đề án chuyển đổi sang công ty trách nhiệm hữu hạn và Đề án kiến toàn công ty, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động KH&CN?

Trả lời: Sự khác nhau cơ bản giữa hai loại Đề án này:

- Đề án chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn: Có phương án sản xuất kinh doanh, thực hiện dịch vụ KH&CN nhằm tăng tài sản cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học, trình bày báo cáo đề m kinh phí hoạt động thông qua xuyên, đồng thời huy động phát triển của công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN.

- Đề án kiến toàn công ty nâng cao hiệu quả hoạt động: Xây dựng phương án sử dụng kinh phí hoạt động thông qua xuyên do ngân sách Nhà nước cấp theo phương thức khoán, phương án công cụ tài chính và hoạt động của đơn vị để mở rộng hiệu quả hoạt động KH&CN, đồng thời mở rộng thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, xây dựng đội ngũ cán bộ KH&CN đủ ngành và chuyên sâu.

Câu 33: Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN là công quan chức quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN trực thuộc và đối với đội ngũ của Nghị định 115, nguyên tắc xây dựng và phê duyệt Đề án chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN chức quản lý (m) và các công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN trực thuộc (con) như thế nào?

Trả lời: Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN là công quan chức quản lý của các công ty trách nhiệm hữu hạn KH&CN trực thuộc và đối với đội ngũ của Nghị định 115, nguyên tắc xây dựng và phê duyệt Đề án chuyển đổi công ty

tổ chức KH&CN chƣa quĩn (m) và các tổ chức KH&CN trƣc thuĩc (con) đĩc thĩc hiĩn nhĩ sau:

- Các tổ chức KH&CN trƣc thuĩc (con) xây dĩng Đĩn chuyĩn đĩi cĩa đĩn vĩ mình theo quy đĩnh và trĩnh cĩ quan chĩ quĩn (tổ chức m) đĩ trĩng hĩp và chĩnh sĩa cho phù hĩp;

- Tổ chức KH&CN chĩ quĩn dĩa trĩn các Đĩn chuyĩn đĩi cĩa các tổ chức KH&CN trƣc thuĩc (con), xây dĩng Đĩn chuyĩn đĩi cĩa tổ chức KH&CN chĩ quĩn (tổ chức m) và trĩnh cĩp cĩ thĩm quyĩn phĩ duyĩt cĩng vĩ Đĩn chuyĩn đĩi cĩa các tổ chức KH&CN trƣc thuĩc (con).

- Khi tổ chức KH&CN chĩ quĩn (m) xây dĩng đĩn chuyĩn đĩi phĩi quy đĩnh rĩ quan hĩ đĩi vĩi các tổ chức KH&CN trƣc thuĩc (con) vĩ :

I Hành chĩnh (nhĩ bĩ nhiĩm thĩ trĩng tổ chức KH&CN trƣc thuĩc, chĩ đĩ báo cáo hàng nĩm);

I Kĩ hoĩch (hàng nĩm phĩi đĩc thĩng qua cĩ quan chĩ quĩn và trĩnh cĩ quan cĩ thĩm quyĩn);

I Tài sĩn và tài chĩnh (cĩ sĩ thoĩ thuĩn giĩa tổ chức KH&CN chĩ quĩn và tổ chức KH&CN trƣc thuĩc, nhĩng tài sĩn cĩ giá trĩ lĩn, phòng thĩ nghiĩm trĩng đĩm phĩi xem xĩt, cĩn nhĩc khi giao tài sĩn, nghiĩa vĩ tài chĩnh cĩa tổ chức KH&CN trƣc thuĩc đĩi vĩi tổ chức m);

I Đĩ tài, nhiĩm vĩ lĩn nĩm trong đĩnh hĩng phĩt trĩn cĩa tổ chức KH&CN chĩ quĩn cĩ thĩ không giao cho các tổ chức KH&CN trƣc thuĩc;

- Tổ chức KH&CN chĩ quĩn đĩc cĩ quan cĩ thĩm quyĩn giao toĩn bĩ tài sĩn và vĩc giao tài sĩn cho tổ chức KH&CN trƣc thuĩc (con) thuĩc thĩm quyĩn cĩa tổ chức KH&CN chĩ quĩn (m).

- Trong Dự án của các tổ chức KH&CN chuyển quyền (m) phải làm rõ số hoạt động được lập cũng như mối quan hệ của các tổ chức KH&CN trước thu (con) và sau khi Dự án được phê duyệt, các mối quan hệ đó phải được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức con và tổ chức mẹ;

- Các quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án chuyển đổi của các tổ chức KH&CN trước thu (con) trước, sau đó phê duyệt Dự án chuyển đổi của các tổ chức KH&CN chuyển quyền (m) hoặc phê duyệt hoạt động của Dự án của các tổ chức chuyển quyền (m) và các tổ chức trước thu (con).

Câu 34: Các đơn vị nào được quy định là các đơn vị có thẩm quyền phê duyệt Dự án chuyển đổi của các tổ chức KH&CN và quy định cho phép các tổ chức KH&CN chuyển đổi thành các tổ chức tư nhân trong kinh phí?

Trả lời: Các đơn vị sau đây có thẩm quyền phê duyệt Dự án chuyển đổi của các tổ chức KH&CN và quy định cho phép các tổ chức KH&CN chuyển đổi thành các tổ chức tư nhân trong kinh phí:

- Bộ, các quan ngang Bộ, các quan thuộc Chính phủ;

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Hội đồng quản trị Công ty nhà nước (đối với các tổ chức KH&CN thuộc Công ty);

- Giám đốc Đơn vị hạch toán gia (đối với các tổ chức KH&CN thuộc Đơn vị hạch toán gia);

Câu 35: Các tổ chức KH&CN công lập được thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thi hành có phải xây dựng dự án chuyển đổi không? Quy định và trách nhiệm của các tổ chức KH&CN này như thế nào?

Trả lời: Tổ chức KH&CN công lập được thành lập sau ngày Nghị định 115 có hiệu lực thì hành văn phòng xây dựng Dự án chuyển đổi để được phê duyệt ngay sau khi thành lập. Quy định nội và trách nhiệm của tổ chức KH&CN được thực hiện theo quy định của Nghị định 115 ngay sau khi có quy định cho phép chuyển đổi.

Câu 36: Sau khi được quy định chuyển đổi thành tổ chức tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN có được Nhà nước đầu tư phát triển nữa không?

Trả lời: - Tùy điểm c, khoản 1, phần III Thông tư 12 ghi rõ:

“Văn đầu tư xây dựng công bản, văn đổi ứng của các dự án, kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa là nguồn tài sản của đơn vị bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Như vậy, sau khi chuyển đổi thành tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN vẫn được Nhà nước đầu tư phát triển nếu có dự án khi thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Câu 37: Tổ chức KH&CN có mức tăng trưởng cao được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển được hưởng như thế nào?

Trả lời: - Theo quy định tại Khoản 3, Mục VIII, Thông tư 12: Tổ chức KH&CN có mức tăng trưởng cao được tính trên cơ sở mức nộp ngân sách nhà nước (bao gồm thuế, phí, lệ phí... và các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách khác) tăng trưởng từ 10%/năm trở lên trong 3 năm liên tiếp sẽ được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển.

- Đối với tổ chức KH&CN có sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi về thuế, mức nộp ngân sách được tính căn cứ phần thuế được miễn giảm để làm căn cứ tính tăng trưởng.

- Việc ưu tiên đầu tư cho tổ chức KH&CN phụ thuộc vào tính khi thi của dự án đầu tư và quy định

định của cơ quan có thẩm quyền.

Câu 38: Khi được phê duyệt đề án chuyển đổi trong đó có giao tài sản, tổ chức KH&CN được thực hiện những quy định gì về tài sản được giao?

Trả lời: Sau khi có quyết định giao tài sản của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức KH&CN có các quy định sau đây về tài sản được giao:

- Số dòng tài sản cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo;

- Dùng giá trị quy định số dòng để, tài sản được giao số dòng để góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, được dùng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay để thế chấp theo quy định;

- Tài sản số dòng vào nhiều mục đích khác nhau phải xây dựng kế hoạch số dòng để phân bổ theo tiêu chí phù hợp với mục đích số dòng để tính hao mòn và khấu hao theo quy định. Trường hợp cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật thì phải trích 30% số tiền cho thuê để chi trả theo hợp đồng vào quỹ phát triển hoạt động sản nghiệp của đơn vị sau khi trừ chi phí khấu hao tài sản theo quy định.

- Được quy định làm thủ tục thanh lý hoặc chuyển nhượng theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật nhưng tài sản không còn giá trị số dòng hoặc không còn nhu cầu số dòng; kinh phí chuyển nhượng hoặc thanh lý tài sản được đưa vào quỹ phát triển hoạt động sản nghiệp của tổ chức KH&CN và được số dòng theo quy định của quỹ, không phải nộp ngân sách nhà nước.

- Tổ chức KH&CN có thể khấu hao nhanh những tài sản số dòng vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong trường hợp hoạt động có hiệu quả và mức khấu hao không quá 2 lần mức khấu hao theo quy định của Nhà nước, được chuyển đổi quy định thành lý tài sản.

Câu 39: Tổ chức KH&CN nghiên cứu công bố, nghiên cứu chuyển nhượng chính sách có được giao tài sản như tổ chức KH&CN trang trải kinh phí không?

Trả lời: - Phần VII, Thông tư 12 quy định về việc giao tài sản cho các tổ chức KH&CN (thuộc diện tiếp ứng áp dụng của Nghị định 115) và không phân biệt tổ chức KH&CN đó là tổ chức nghiên cứu công bố, nghiên cứu chuyển nhượng chính sách hay tổ chức trang trải kinh phí.

Vì vậy, tổ chức KH&CN nghiên cứu công bố, nghiên cứu chuyển nhượng chính sách (là diện tiếp ứng áp dụng của Nghị định 115) được giao tài sản như tổ chức KH&CN trang trải kinh phí.

Câu 40: Xin cho biết thẩm quyền và thành phần của Hội đồng xác định giá trị tài sản?

Trả lời: Hội đồng xác định giá trị tài sản có trách nhiệm:

- Kiểm kê tài sản, xác định giá trị nguyên giá, lập phương án tính hao mòn tài sản của đơn vị sản xuất công nghiệp, xác định giá trị tài sản hiện tại, lập biên độ tiếp ứng hợp (theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư 12).

- Trả lời cho các quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tiếp ứng tài sản giao và không giao và trình cấp có thẩm quyền (Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...) xem xét, ký quyết định giao.

Hội đồng xác định giá trị tài sản do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, thành phần gồm các điểm sau:

- Lãnh đạo Vụ (Sở, Ban) Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng.

- Lãnh đạo Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ (Sở Nội vụ, Ban Tổ chức cán bộ), Cơ quan chủ

quản, Lãnh đạo tổ chức KH&CN làm ủy viên và thành viên khác liên quan.

Câu 41: Xác định giá trị tài sản để giao cho tổ chức KH&CN quản lý và sử dụng có gì khác với định giá tài sản khi công nhận hóa doanh nghiệp nhà nước?

Trả lời: - Việc xác định giá trị tài sản khi công nhận hóa DNNN là việc xác định giá trị tổng tài sản của doanh nghiệp bao gồm cả giá trị vốn nhà nước (giá trị vốn nhà nước là phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khi thành lập doanh nghiệp công và phần giá trị tích lũy bổ sung hàng năm) và doanh nghiệp phải có trách nhiệm báo toàn vốn nhà nước và khấu hao tài sản phải trích nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Sau khi công nhận hóa, phần giá trị vốn nhà nước giao lại cho công ty công nhận sẽ được coi là phần vốn nhà nước đầu tư cho công ty công nhận đó (phần này có thể chuyển chiếm mua lại trong vốn đầu tư của công ty công nhận) và Nhà nước công nhận để đầu tư cho phần vốn nhà nước trong doanh nghiệp.

- Việc xác định giá trị tài sản khi thực hiện chuyển đổi, chuyển trách nhiệm theo Nghị định 115 chủ yếu là việc xác định tổng giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại khi thực hiện đầu tư của tổ chức KH&CN để Nhà nước giao cho tổ chức KH&CN sử dụng, quản lý theo chuyển đổi, chuyển trách nhiệm.

Tài sản giao cho đơn vị sử dụng phải được phân định rõ ràng phần tài sản dùng cho nghiên cứu khoa học và tài sản dùng cho sản xuất kinh doanh. Tài sản dùng cho nghiên cứu khoa học thì tính hao mòn theo quy định hiện hành đối với tài sản của đơn vị sử dụng của Nhà nước. Tài sản dùng cho sản xuất kinh doanh phải tính khấu hao và hạch toán vào giá thành sản phẩm, chi phí khấu hao được ghi lại để đầu tư bổ sung, không phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Câu 42: Khi giao tài sản cho tổ chức KH&CN, tại sao cần làm rõ danh mục tài sản sử dụng cho nghiên cứu khoa học và tài sản sử dụng cho sản xuất kinh doanh?

Trả lời: Cần làm rõ danh mục tài sản sử dụng cho nghiên cứu khoa học và tài sản sử dụng cho

Số thuế kinh doanh khi giao tài sản vì:

- Đối với tài sản sử dụng cho nghiên cứu khoa học phải có phương án tính hao mòn như tài sản của đơn vị sản xuất;

- Đối với tài sản sử dụng cho số thuế kinh doanh phải có phương án tính khấu hao như tài sản của Nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước, được báo cáo bình thường trong số thuế kinh doanh của tổ chức KH&CN so với các doanh nghiệp khác;

- Đối với loại tài sản sử dụng cho cả hai mục đích, đơn vị phải phân bổ thời gian sử dụng theo mục đích sử dụng và tiêu chí của đơn vị để có phương án tính khấu hao và tính hao mòn.

Câu 43: Thuế nào là hao mòn tài sản và khấu hao tài sản? Phương pháp tính hao mòn và khấu hao tài sản?

Trả lời: Hao mòn tài sản: Trong quá trình sử dụng, do chịu tác động của nhiều nguyên nhân nên tài sản sẽ dần bị hao mòn dần. Số hao mòn này có thể chia thành hao mòn hữu hình và hao mòn vô hình:

I Hao mòn hữu hình là số giảm dần về giá trị sử dụng và theo đó giá trị của tài sản sẽ dần giảm dần;

I Hao mòn vô hình là số giảm dần thuần túy về mặt giá trị của tài sản sẽ dần mà nguyên nhân chủ yếu là do sự tiến bộ của KH&CN;

Khấu hao tài sản: Để thu hồi lại giá trị của tài sản sẽ dần do số hao mòn trên, cần phải khấu hao tài sản sẽ dần. Khấu hao tài sản sẽ dần là sự phân bổ dần giá trị tài sản sẽ dần vào giá thành sản phẩm nhằm tái sản xuất tài sản sẽ dần sau khi hết thời gian sử dụng.

Về phương pháp tính hao mòn tài sản và khấu hao tài sản:

Tính hao mòn tài sản: Trước hết, phải xác định thời gian sử dụng của tài sản công đôn nh. Thời gian này được xác định căn cứ vào tuổi thọ kỹ thuật của tài sản công đôn nh, có tính đến số lần hỏng, lần thay của tài sản công đôn nh do sự tiến bộ của KH&CN, mục đích sử dụng và hiệu quả sử dụng. Cách tính như sau:

$GH = NG/T$ và $TH = 1/T$, trong đó:

- GH: Giá trị hao mòn công bình quân hàng năm của tài sản công đôn nh;

- NG: Nguyên giá của tài sản công đôn nh bao gồm giá mua thực tế phải trả , các chi phí vận chuyển, bốc dỡ , lắp đặt, chôn cất , các khoản lãi vay đầu tư cho tài sản công đôn nh khi chuyển bàn giao và đưa vào sử dụng, các khoản thu và lợi phí trích công bình quân có;

- T: Thời gian sử dụng của tài sản công đôn nh: Là thời gian tính theo KH&CN dự kiến sử dụng tài sản công đôn nh, được xác định căn cứ vào tuổi thọ kỹ thuật của tài sản công đôn nh, có tính đến số lần hỏng, lần thay của tài sản công đôn nh do sự tiến bộ của KH&CN, mục đích sử dụng và hiệu quả sử dụng;

- TH: Tỷ lệ hao mòn hàng năm của tài sản công đôn nh;

Tính khấu hao tài sản: Có một số cách tính khấu hao tài sản. Theo chức KH&CN có thể áp dụng phương pháp khấu hao tuyến tính công đôn nh (phương pháp này có ưu điểm là việc tính toán đơn giản, tổng mức khấu hao tài sản công đôn nh được phân bổ đều đặn trong các năm sử dụng và không gây ra sự đột biến trong giá thành sản phẩm hàng năm). Cách tính như sau:

$MK = NG/T$ và $TK = MK/NG = 1/T$, trong đó:

- MK: Mức khấu hao cơ bản bình quân hàng năm của tài sản cố định;

- NG: Nguyên giá của tài sản cố định (về định nghĩa như trên);

- T: Thời gian sử dụng của tài sản cố định (về định nghĩa như trên);

- TK: Tổng khấu hao hàng năm của tài sản cố định.

Câu 44: Vì sao tỷ lệ khấu hao KH&CN sử dụng tài sản cho sản xuất kinh doanh được khấu hao nhanh tài sản như không quá 2 lần mức quy định của Nhà nước?

Trả lời: Việc khấu hao tài sản có thể được khấu hao nhanh nhằm giúp tỷ lệ khấu hao KH&CN giảm thiểu thu nhập doanh nghiệp, giảm thu nhập và thuế tài sản (do khấu hao tài sản được tính vào chi phí hợp lý trước thuế). Tuy nhiên khấu hao nhanh vượt quá mức quy định có thể làm tăng giá thành sản phẩm, làm mất tính cạnh tranh và gây lãng phí nguồn vốn và đi ngược lại các căn cứ trong tỷ lệ khấu hao KH&CN.

Việc tính khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/04/2005 của Bộ Tài chính (hàng năm dựa trên số đầu tư Quy định quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác) và Quy định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Câu 45: Đối với loại tài sản có thể sử dụng cho các mục đích nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh thì giao và sử dụng tài sản đó tại tỷ lệ khấu hao KH&CN được tính như thế nào?

Trả lời: Đối với loại tài sản sử dụng cho các mục đích nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định đơn vị giao tài sản cho tổ chức KH&CN như các tài sản khác;

- Thứ trưởng tổ chức KH&CN xây dựng kế hoạch phân bổ việc sử dụng tài sản (cho các 02 mục đích), việc phân bổ sử dụng tài sản theo thời gian sử dụng tài sản cho từng mục đích để có phương án tính hao mòn hoặc khấu hao tài sản. Phần trích khấu hao được tính vào chi phí hợp lý trích của thuế, hạch toán vào giá thành sản phẩm và được ghi sổ để tái đầu tư.

Câu 46: Có nhất thiết phải giao toàn bộ tài sản mà tổ chức KH&CN đang sử dụng khi chuyển đổi sang cơ chế thị trường hay không? Việc giao tài sản cho nhà xác định được giá trị, tài sản cho nhà rõ nguồn gốc, tài sản cho nhà quy định toán sau mua sắm thực hiện như thế nào?

Trả lời: Khi quy định đơn vị giao tài sản, cơ quan có thẩm quyền không nhất thiết phải giao ngay toàn bộ tài sản trong danh mục hiện có của tổ chức KH&CN. Nhưng tài sản cho nhà xác định được giá trị, tài sản cho nhà rõ nguồn gốc, tài sản cho nhà được quy định toán, đầu tư cho nhà có quy định sử dụng (sổ đỏ)... thì tạm thời cho nhà giao, khi nào hoàn thành thủ tục và xác định được giá trị thì các tài sản đó sẽ được giao tiếp. Nghĩa là việc giao tài sản có thể thực hiện theo nhu cầu giai đoạn. Tài sản cho nhà được giao về thu nhập quy định của Nhà nước và tổ chức KH&CN được sử dụng tài sản đó như người thuê thì các quy định hiện hành về quản lý tài sản của Nhà nước.

Câu 47: Việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN chuyển đổi có bao gồm đất đai không? Nếu đất đai có Giấy chứng nhận quyền sử dụng thì giao như thế nào?

Trả lời: - Việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN chuyển đổi có bao gồm cả quy định sử dụng đất đai. Tổ chức KH&CN được dùng giá trị quy định sử dụng đất để góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

- Nếu đất đai có Giấy chứng nhận quyền sử dụng (sổ đỏ) thì tạm thời cho nhà giao, khi nào hoàn thành thủ tục và xác định được giá trị sẽ được giao bổ sung.

Câu 48: Nếu muốn phải đất đai được giao cho tổ chức KH&CN rồi được sử dụng cho mục

đích sản xuất kinh doanh thì xử lý như thế nào?

Trả lời: Đất đã được giao cho tổ chức KH&CN được tổ chức KH&CN sử dụng như một phần tài sản, nếu một phần đất giao cho tổ chức KH&CN để sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh thì tổ chức KH&CN phải lập phương án xin thuê đất để đi về địa điểm tích sản dụng cho sản xuất kinh doanh (nếu đi về địa điểm doanh nghiệp nhà nước).

Câu 49: Tổ chức KH&CN có được đem quyên số dụng đất và tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN không được dùng giá trị quyên số dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng mà chỉ được dùng để góp vốn liên doanh theo quy định của pháp luật (Khoản 2, Mục VII, Thông tư 12).

Câu 50: Tổ chức KH&CN có được quyên thanh lý, chuyển nhượng tài sản được giao không? Thế chấp thanh lý, chuyển nhượng tài sản?

Trả lời: Theo khoản 4, Mục VII, Thông tư liên tịch 12 có ghi rõ: “Nhưng tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, nên về được quyên làm thế chấp thanh lý hoặc chuyển nhượng theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật, số tiền thu được bổ sung vào quỹ phát triển sản nghiệp của đơn vị”.

a/ Thế chấp ngân tổ chức KH&CN được quyên quyên t định thanh lý, chuyển nhượng tài sản nhà nước thu được theo quyên (đã được giao theo quyên t định của quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phê duyệt Đề án chuyển nhượng). Thế chấp thanh lý, chuyển nhượng tài sản theo quyên t định của pháp luật (trừ việc trình của quan có thẩm quyền quyên t định, nhưng phải báo cáo của quan có thẩm quyền trước khi quyên t định để theo dõi);

b/ Về đi về tài sản nhà nước không thu được thẩm quyền (chưa được giao)

Theo Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính (hàng nợ do ngân hàng phát hành) Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước thuộc quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quy định của Nhà nước), thủ tục thanh lý, chuyển nhượng tài sản như sau:

Thủ tục thanh lý tài sản:

Thị trường tài chính KH&CN lập hồ sơ đơn thanh lý gửi cơ quan có thẩm quyền quy định. Hồ sơ gồm:

I Văn bản đơn thanh lý tài sản nhà nước;

I Bảng kê số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản đơn thanh lý, kèm theo các tài liệu liên quan đến tài sản đơn thanh lý;

I Đối với các loại tài sản mà pháp luật có quy định khi thanh lý cần có ý kiến xác nhận chốt sổ sổ nợ tài sản của cơ quan chuyên môn thì phải gửi kèm ý kiến bằng văn bản của các cơ quan này;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thanh lý tài sản nhà nước theo đơn thanh lý của Thị trường tài chính KH&CN. Trong quyết định thanh lý phải quy định rõ hình thức thanh lý: Phá dỡ, bán, tiêu hủy.

Căn cứ quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, việc thanh lý được thực hiện như sau:

I Thị trường tài chính KH&CN soạn hồ sơ tài sản thuộc thẩm quyền việc thanh lý tài sản theo đúng nội dung, phôi ghi trong quyết định thanh lý tài sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền:

Đội ngũ tài sản thanh lý theo phương thức bán, đội ngũ thuê tài sản có chức năng bán đấu giá được phép hoạt động theo quy định của pháp luật về thi hành án bán tài sản thanh lý theo phương thức đấu giá công khai. Nếu đội ngũ (quản lý, huy động) đội ngũ có tài sản thanh lý không có tài sản bán đấu giá hoặc có những tài sản này thì Thủ trưởng cơ quan KH&CN thành lập Hội đồng thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật về bán đấu giá;

Đội ngũ tài sản được các cơ quan có thẩm quyền quy định thanh lý theo phương thức phá sản, tiêu huỷ thì tài sản KH&CN về thi hành án phá sản tiêu huỷ, những người thu hồi và tiêu huỷ (nếu có) được bán.

Trong chậm nhất sau 30 ngày kể từ việc thanh lý tài sản, tài sản KH&CN phải báo cáo cơ quan tài sản đăng ký để xử lý tài sản theo quy định và thi hành hồ sơ toán giám tài sản đã bán theo chế độ kế toán hiện hành.

Thủ trưởng bán, chuyển nhượng tài sản:

Tài sản KH&CN có nhu cầu bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước không thuộc thẩm quyền (chưa được giao) lập hồ sơ đăng ký bán, chuyển nhượng tài sản, gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quy định. Hồ sơ gồm:

I Văn bản đăng ký bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước;

II Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP của Chính phủ và ý kiến của các cơ quan khác mà pháp luật quy định khi bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước của người có ý kiến của các cơ quan này;

III Bảng kê số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại kèm theo các hồ sơ có liên quan đến tài sản để đăng ký bán, chuyển nhượng.

Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định quy tắc đấu thầu bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại Điều 12 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP của Chính phủ xem xét, quy tắc đấu thầu bán, chuyển nhượng. Trong quy tắc đấu thầu phải ghi rõ hình thức, thời hạn tổ chức thầu bán, chuyển nhượng.

Sau khi có quy tắc đấu thầu của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, việc bán, chuyển nhượng thầu bán như sau:

Tổ chức KH&CN trực tiếp quản lý tài sản thuộc hạn xác định giá bán, hoặc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá bán để báo phù hợp với giá trị còn lại thuộc tài sản đấu thầu bán, gửi cơ quan tài chính (Bộ Tài chính hoặc cơ quan Tài chính của Bộ, cơ quan Trung ương hoặc Sở Tài chính) thẩm định trình cơ quan quy tắc đấu thầu bán, chuyển nhượng tài sản phê duyệt. Trường hợp hợp chuyển nhượng quy định số đồng đồng, việc xác định giá do Sở Tài chính (nếu có đồng chuyển nhượng) xác định sát với giá chuyển nhượng quy định số đồng đồng thuộc địa phương trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt;

Tổ chức KH&CN trực tiếp quản lý tài sản thuộc thuê tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản đấu thầu bán phép hoạt động theo quy định của pháp luật đấu bán đấu giá. Nếu tổ chức địa bàn quản, huyện không có tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc có nhưng các tổ chức này thuộc hạn thuộc hạn bán, thì đồng đồng thành lập Hội đồng theo quy định đấu bán đấu giá theo quy định của pháp luật về bán đấu giá;

- Trường hợp hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền quy tắc đấu thầu bán, chuyển nhượng tài sản theo phương pháp thầu bán, thì giá bán, chuyển nhượng tài sản phải đồng đồng của tổ chức có chức năng đấu giá tài sản đấu thầu bán phép hoạt động theo quy định của pháp luật xác định và đồng đồng UBND cấp tỉnh phê duyệt; trường hợp hợp trung ương quản lý thì phải có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính đồng đồng tài sản quản lý đồng đồng;

Việc bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước phải thuộc hạn theo đúng thời hạn đã ghi trong quy tắc đấu thầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Quá thời hạn, tổ chức KH&CN phải báo cáo với cơ quan quy tắc đấu thầu bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước xem xét, cho gia hạn hoặc thay đổi quy tắc đấu thầu;

Chấm dứt sau 30 kể từ ngày kết thúc việc bán, chuyển nhượng tài sản, tổ chức KH&CN phải

báo cáo công quan tài chính đăng ký đi u chuyển số li u tài sản theo quy định của đơn vị và thực hiện hạch toán ghi m tài sản đã bán theo chế độ kế toán hiện hành.

Câu 51: Kinh phí thu được khi thanh lý hoạt động chuyên ngành tài sản được sử dụng như thế nào?

Trả lời: Kinh phí thu được khi thanh lý hoạt động chuyên ngành tài sản được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học để đầu tư phát triển nâng cao hoạt động nghiên cứu, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phòng ngừa tiềm ẩn làm việc, chi nghiên cứu, công dụng tiềm ẩn khoa học kỹ thuật, đầu tư liên doanh, liên kết, trợ giúp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho đơn vị.

Câu 52: Trường hợp đây là chế độ KH&CN có mua sắm tài sản được mua sắm bằng kinh phí đầu tư, dự án khoa học, bằng nguồn kinh phí từ có hoạt động nghiên cứu và triển khai, quà biếu. Khi chuyển đi theo Nghị định 115, các tài sản này có thu được tiền phí giao không?

Trả lời: Tất cả các tài sản được mua sắm bằng kinh phí đầu tư, dự án khoa học, bằng nguồn kinh phí từ có hoạt động nghiên cứu và triển khai, quà biếu đầu tư là tài sản của Nhà nước, vì vậy, khi chuyển đi theo Nghị định 115, các tài sản này thu được tiền phí giao.

Câu 53: Nghiên cứu tài sản không còn giá trị sử dụng hoạt động không có nhu cầu sử dụng có được phí giao cho tài chính KH&CN hay không?

Trả lời: Theo khoản 4 Mục VII, Thông tư 12 ghi rõ: “Nghiên cứu tài sản không còn giá trị sử dụng hoạt động không có nhu cầu sử dụng, tài chính KH&CN tiến hành các thủ tục thanh lý hoạt động chuyên ngành theo quy định của pháp luật và số tiền thu được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động nghiên cứu của đơn vị”. Như vậy, tài chính KH&CN có thể đề nghị cấp có thẩm quyền thanh lý hoạt động chuyên ngành tài sản không còn giá trị sử dụng hoạt động không có nhu cầu sử dụng trước khi phê duyệt Dự án chuyển đi và giao tài sản cho tài chính KH&CN.

Câu 54: Thế nào là chênh lệch thu chi của tài chính KH&CN công lập? Tài chính KH&CN được sử dụng khoản chênh lệch thu chi cho những gì?

Trả lời: Chế độ thu chi là phần dãi giữa thu và chi sau khi đã trừ đi tất cả các khoản chi phí hợp lý, theo hướng dẫn về các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, kể cả nộp thuế. Tổng cục KH&CN được sử dụng khoản chênh lệch thu chi cho những nội dung sau:

Chi thu nộp tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động;

Trích lập các Quỹ theo quy định;

Chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Câu 55: Tiền lương của cán bộ viên chức và người lao động có được tính vào chi phí hợp lý trích thu không? Có được xây dựng mức tiền lương trong hợp đồng lao động cao hơn hay thấp hơn mức lương của bên cạnh Nhà nước quy định không?

Trả lời: - Tiền lương của cán bộ, viên chức và người lao động được tính vào chi phí hợp lý trích thu.

- Theo điểm a khoản 2, Mục IV, Thông tư 12 có nêu rõ: “Tổng cục KH&CN phải đảm bảo chi trả tiền lương và các khoản trích theo lương cho cán bộ, viên chức và người lao động tại thi trường nơi mức quy định của Nhà nước theo ngành, bậc lương và phụ cấp chức vụ; tùy thuộc vào kết quả tài chính trong năm, mức chi trả tiền lương thực tế có thể cao hơn mức quy định của Nhà nước”.

Như vậy, Tổng cục KH&CN hoàn toàn có thể xây dựng mức tiền lương trong hợp đồng lao động cao hơn mức lương của bên cạnh Nhà nước, nhưng không được thấp hơn mức lương của Nhà nước.

Câu 56: Trong giai đoạn chuyển đổi (Tổng cục KH&CN đã được phê duyệt Đề án chuyển đổi ngành của trường trở lại kinh phí hoạt động thường xuyên), Tổng cục KH&CN có

Điểm c xây dựng mức tiền lương trong hợp đồng lao động cao hơn hay thấp hơn mức lương cơ bản của Nhà nước quy định không?

Trả lời: Tùy thuộc KH&CN điểm c thuộc hiện quy định tại khoản c của Nghị định 115 và hướng dẫn tại Thông tư 12 từ khi có quy định phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ cấu quản lý nhà nước có thẩm quyền, kể cả trong giai đoạn chuyển đổi từ thuộc KH&CN về điểm c Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Mục IV Thông tư 12 (tham khảo câu 55) thì thuộc KH&CN điểm c xây dựng mức tiền lương cao hơn mức quy định của Nhà nước, nhưng không điểm c thấp hơn mức lương cơ bản của Nhà nước theo ngành nghề, kể cả các chế độ phụ cấp theo ngành.

Câu 57: Nguyên tắc chuyển xếp lương cho cán bộ viên chức và người lao động trong thuộc KH&CN sau chuyển đổi sang hình thức tổ chức trả lương theo kinh phí?

Trả lời: Sau khi thuộc KH&CN có quy định chuyển đổi sang hình thức tổ chức trả lương theo kinh phí của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thuộc KH&CN vẫn là đơn vị sự nghiệp của nhà nước và việc chuyển xếp lương cho cán bộ, viên chức trong đơn vị dựa trên nguyên tắc áp dụng bảng lương đổi mới đơn vị sự nghiệp.

Câu 58: Thẩm quyền nâng lương của thủ trưởng thuộc KH&CN như thế nào?

Trả lời: Theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục XI, Thông tư 12, Thủ trưởng thuộc KH&CN điểm c quy định quy định nâng bậc lương cho cán bộ viên chức theo quy định của Nhà nước và thời hạn nâng bậc lương của từng ngành viên chức (trưởng viên chức ngành nghiên cứu viên cao cấp và trưởng điểm trưởng), cụ thể là:

- Nâng bậc lương thường xuyên theo quy định của Nhà nước;

- Nâng lương trực tiếp cho nhân viên có thành tích xuất sắc;

- Tăng lương vượt mức trong cùng một ngạch cho nhân viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị và đóng góp cho xã hội.

Điều kiện và tiêu chuẩn cơ bản để nâng lương trực tiếp, nâng lương vượt mức được quy định tại khoản 2 Mục XI Thông tư 12 (tham khảo câu 59).

Câu 59: Khi nào cán bộ viên chức được nâng bậc lương trực tiếp thời hạn và được nâng lương vượt mức trong cùng ngạch?

Trả lời: Tại khoản 2, mục XI, Thông tư 12 hướng dẫn:

- Nâng lương trực tiếp thời hạn từ 06 tháng đến 01 năm cho viên chức không vi phạm kỷ luật và đạt mức trong các tiêu chuẩn sau đây giữa hai kỳ nâng lương:

I 02 năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ đua cùp cù số hoặc 01 năm đạt danh hiệu chiến sĩ đua cùp B;

I Chử trì đử tài KHCV cùp Nhà nước đử cử nghi m thu xuất sắc;

I Có công trình khoa học đử cử công bố trên tạp chí có uy tín quốc tế hoặc hội nghị khoa học quốc ngoài;

I Đử cử tưng bưng khen cùp a Thủ tưng Chính phủ hoặc 02 bưng khen cùp a Bử tưng, thử tưng cùp quan ngang Bử, cùp quan thử cử Chính phủ, Chử tưng UBND các tưng, thành phố tưng thu c Trung tưng.

- Nâng lương và t mức b trong cùng ngạch cho viên chức không vi phạm kỷ luật và đ t m t trong các tiêu chuẩn sau đây giữa hai k nâng lương:

I Đ t g i t h ng qu c gia ho c qu c t v KH&CN;

I Có phát minh, sáng chế, g i i pháp h u ích đ c đ k y trong và ngoài n c;

I Đ c t ng th ng huân ch ng các lo i;

I Đ c Nhà n c phong t ng danh hi u: Anh hùng lao đ ng, Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Chi n s thi đua toàn qu c, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo u tú, Th y thu c nhân dân, Th y thu c u tú và các danh hi u vinh đ Nhà n c khác.

Câu 60: Viên chức đã h ng b c l ng cao nh t c a ngạch và đã đ c x p v t khung n u có thành tích đ c bi t xu t s c thì nâng l ng nh th nào?

Tr l i: Theo quy đ nh t i Thông t s 03/2005/TT-BNV ngày 5/01/2005 h ng đ n th c hi n ch đ nâng l ng th ng xuyên và nâng l ng tr c th i h n đ i v i cán b , công ch c, viên chức thì đ i u ki n đ xét nâng l ng th ng xuyên và nâng l ng tr c th i h n ph i là nh ng cán b , công ch c, viên chức ch a x p b c l ng cu i cùng trong ngạch. Vì v y, không th xem xét vi c nâng b c l ng đ i v i ng i đã đ c x p b c cu i cùng trong ngạch khi có thành tích đ c bi t xu t s c. T chức KH&CN có th đ ngh c quan có th m quy n xem xét nâng ngạch đ c cách cho viên chức n u có đ đ i u ki n đ nâng ngạch không qua thi, sau đó chuy n x p l ng theo ch đ nâng l ng s m ho c v t b c.

Tr ng h p không đ c cách nâng ngạch đ c, t chức KH&CN xem xét, khen th ng b ng các hình th c khác.

Câu 61: Việc nâng ngạch cho cán bộ viên chức trong tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định nào?

Trả lời: Việc nâng ngạch cho cán bộ viên chức được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hàng năm, tổ chức KH&CN phải tiến hành họp như cuộc thi nâng ngạch của đơn vị và gửi công quan chức quản lý để công quan chức quản lý xem xét, tiến hành họp và đề nghị công quan có thẩm quyền phân bổ chỉ tiêu để thi nâng ngạch.

Việc thi nâng ngạch cho cán bộ, viên chức của tổ chức KH&CN được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước (tham khảo Nghề đôn nh 116/2003/NĐ-CP, Nghề đôn nh 121/2006/NĐ-CP và Thông tư 04/2007/TT-BNV ngày 21/6/2007).

Câu 62: Cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi thành tổ chức tư nhân thì kinh phí có còn là viên chức nhà nước không? Có được hưởng mức lương của viên chức nhà nước không?

Trả lời: Cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi thành tổ chức tư nhân thì kinh phí vẫn là viên chức sự nghiệp, hưởng lương theo ngạch bậc của viên chức do Nhà nước quy định và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Câu 63: Có mấy loại hình đăng ký và vị trí cán bộ viên chức và ngành nghề lao động trong tổ chức KH&CN? Sự khác nhau giữa các loại hình đăng ký này?

Trả lời: - Có 3 loại hình đăng ký trong tổ chức KH&CN: Hình đăng ký làm việc, hình đăng ký lao động, hình đăng ký thuê khoán công việc.

- Các loại hình đăng ký trên khác nhau về thời hạn áp dụng:

1 Hình đăng ký làm việc được ký cho những cán bộ, viên chức được tuyển dụng vào biên chế nhà nước từ ngày 01/7/2003 và viên chức được tuyển dụng theo kế hoạch biên chế của tổ chức

KH&CN, đáp ứng tiêu chuẩn quy định đối với các ngành viên chức. Hợp đồng làm việc có lỗi không thì họ (dài hạn) hoặc có thì họ (ngắn hạn);

I Hợp đồng lao động được ký với những người không làm công tác chuyên môn hoặc những người làm việc tại các bộ phận sản xuất kinh doanh trong tổ chức KH&CN. Hợp đồng lao động cũng có lỗi không thì họ (dài hạn) hoặc có thì họ (ngắn hạn);

I Hợp đồng thuê khoán công việc: được ký đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thì người xuyên hoặc giới quy mô tổ chức công việc đó tự do.

Câu 64: Quy định về chế độ của người ký hợp đồng có thì họ và hợp đồng không xác định thì họ (dài hạn) có gì khác nhau?

Trả lời: - Quy định về chế độ của Nhà nước đối với người được ký hợp đồng có thì họ và hợp đồng không xác định thì họ (dài hạn) nói chung không có gì khác nhau (xếp lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hưu trí, công đoàn, phân công công việc, khen thưởng, kỷ luật, phát triển Đ...).

Tuy nhiên, khi chế độ hợp đồng hoặc tình hình biên chế thì chế độ có một số điểm khác nhau theo quy định của Luật lao động (chế độ bồi thường kinh phí, thời gian nghỉ thông báo trước với người lao động, quy định hành chính về việc chế độ hợp đồng...). Riêng về bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, những người có thì họ làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc không xác định thì họ liên tục từ 03 năm trở lên (tức là tổ chức KH&CN đang làm việc, hoặc trước đó tại các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp của Nhà nước) và có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định, mới được xem xét bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo tổ chức KH&CN (theo khoản 4 Mục X, Thông tư 12).

Câu 65: Cán bộ viên chức đã vào biên chế nhà nước trước ngày Nghề đôn nh số 116/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước có hiểu về thi hành có phải ký hợp đồng không? Nếu có thì quy định như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 2, Mục X, Thông tư 12 hướng dẫn: “Đội viên cán bộ, viên chức đã được tuyển dụng vào biên chế của các tổ chức hành chính sự nghiệp p Nhà nước trước ngày 01/7/2003 hiện đang làm việc tại tổ chức KH&CN theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn”. Theo quy định của KH&CN là người ký hợp đồng làm việc với viên chức làm việc trong đơn vị.

Câu 66: Theo quy định của KH&CN ký hợp đồng với cán bộ viên chức và người lao động trong tổ chức KH&CN, vậy ai sẽ ký hợp đồng với tổ chức KH&CN? Nội dung và thời hạn của hợp đồng này có gì mâu thuẫn với Quy định về nhiệm vụ của cơ quan chức năng không?

Trả lời: Theo khoản 2, Mục X, Thông tư 12, Theo quy định của cơ quan chức năng ký hợp đồng làm việc với Tổ chức KH&CN và cấp phó của tổ chức KH&CN.

Nội dung và thời hạn của hợp đồng này không có gì mâu thuẫn với Quy định về nhiệm vụ của cơ quan chức năng:

- Về nội dung: Hợp đồng làm việc và Quy định về nhiệm vụ có nội dung hoàn toàn khác nhau.

I Hợp đồng làm việc là hình thức tuyển dụng để làm việc tại tổ chức KH&CN.

I Quy định về nhiệm vụ là hình thức bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo đơn vị.

- Về thời hạn:

I Hợp đồng làm việc của người được bổ nhiệm là hợp đồng không xác định thời hạn.

I Quy định về nhiệm vụ là có thời hạn (theo nhiệm kỳ). Sau khi hết nhiệm kỳ lãnh đạo tổ chức

KH&CN, nếu không được cấp nhiệm vụ thì là cán bộ, viên chức trong đơn vị.

Câu 67: Khái niệm “biên chế” của tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 có gì khác với biên chế trong các cơ quan nhà nước trước đây?

Trả lời: - Biên chế trong các cơ quan nhà nước trước đây là số người làm việc trong cơ quan đó theo hướng dẫn của năng lực, nhiệm vụ được giao và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hiện nay là Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương) phê duyệt và giao, làm căn cứ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm.

- Biên chế của tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 là kế hoạch biên chế (số lượng người làm việc của đơn vị) được lập ra nhằm đảm bảo khi lập ngân sách công việc của tổ chức KH&CN. Theo trình tự của KH&CN thì quy định định số lượng biên chế căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và nguồn thu của đơn vị, từ quy định định hình thức tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch viên chức theo quy định của nhà nước và giao nhiệm vụ cho viên chức theo hợp đồng. Nói khác đi, biên chế của đơn vị số người phụ thuộc là số người cần làm việc do đơn vị tự quy định, không số lượng làm căn cứ để cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

Câu 68: Định nghĩa nói rõ hơn về quy định tổ chức và biên chế của các tổ chức KH&CN?

Trả lời: Theo khoản 4, 5 và 6 Mục X Thông tư 12, Trình tự tổ chức KH&CN được quy định:

- Xây dựng kế hoạch biên chế, xác định thời gian, hình thức tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển), kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của đơn vị.

- Tổ chức việc tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển), quy định việc bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương theo ngạch, bậc đúng quy định đối với ngạch nghiên cứu viên và trình độ nghiệp vụ đối với người trúng tuyển.

Câu 69: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh của chính sách có được tổ chức và biên chế không?

Trả lời: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi nhánh của chính sách thuộc khoản 3 Điều 4 của Nghị định 115 được hưởng miễn quy định tổ chức theo quy định của Nghị định 115 và Thông tư 12, kể cả quy định tổ chức và biên chế. Kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp theo phương án kế toán, và Thủ tục đăng nhập và được quy định số đăng ký kinh phí này theo phương án kế toán, kinh phí tài trợ miễn (do tình hình biên chế, tài trợ miễn chi hoạt động bộ máy...) có thể dùng để trả lương và thu nhập tăng thêm cho cán bộ viên chức.

Câu 70: Khi chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 số phải số p x p là máy và nhân lực của tổ chức KH&CN và xuất hiện tình trạng dôi dư nhân lực. Làm thế nào để tinh giản biên chế?

Trả lời: Khi xây dựng Đề án, tổ chức KH&CN lập danh sách thuộc diện tinh giản biên chế và phân loại:

- Những người đi tu và đi u kiện khác để nghỉ hưu trước 31/12/2009 thì giữ quy định hưu theo diện tinh giản biên chế hoặc cho nghỉ hưu có hưởng lương theo quy định của Nhà nước (vì Nhà nước vẫn cấp kinh phí hoạt động thường xuyên đến hết năm 2009 như trước đây);

- Những người có nguy cơ vướng chuyển công tác đi cơ quan khác thì tạo điều kiện cho chuyển công tác;

- Những người có nguy cơ vướng thôi việc thì hướng dẫn chấp hành 1 lần.

Việc tinh giản biên chế thực hiện theo Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư hướng dẫn số 02/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Câu 71: Tổ chức KH&CN đã chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN, cán bộ viên chức phải chuyển sang chế độ nghỉ hưu trong doanh nghiệp, nếu muốn chuyển công tác về mặt đất nước sẽ nghiệp thì có phải tuyển dụng lại không?

Trả lời: - Tổ chức KH&CN đã chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN, cán bộ viên chức phải chuyển sang chế độ nghỉ hưu trong doanh nghiệp.

- Việc cán bộ trong doanh nghiệp có nguyện vọng chuyển công tác về mặt đất nước sẽ nghiệp thì có phải tuyển dụng lại đây:

I Nếu việc tuyển dụng vào tổ chức KH&CN trước đây được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, có quy định nhập nhiệm vào ngành thì không cần phải tuyển dụng lại.

I Trường hợp qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển vào đất nước sẽ nghiệp thì phải thực hiện các thủ tục thi tuyển hoặc xét tuyển để tuyển dụng lại.

Câu 72: Tổ chức KH&CN cần làm những thủ tục gì để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh?

Trả lời: Để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức KH&CN phải làm hồ sơ và đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của địa phương. Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (theo Mẫu số 1 kèm theo Công văn số 3831/BKH-PTDN ngày 04/6/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức KH&CN công lập);

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của tổ chức KH&CN;

- Quy định phê duyệt Đề án chuyển đổi từ chế độ KH&CN sang hoạt động theo chế độ trang trí kinh phí của các quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Quy định bổ nhiệm Thứ trưởng từ chế độ KH&CN;

Bên sao chép lưu giữ trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP đối với Thứ trưởng từ chế độ KH&CN;

- Văn bản xác nhận về pháp định của các quan, từ chế độ có thẩm quyền đối với chế độ KH&CN hoạt động trong lĩnh vực mà theo quy định của pháp luật phải có văn pháp định;

- Bên sao chép lưu giữ chứng hành nghề của Thứ trưởng từ chế độ KH&CN hoặc các chức danh quản lý khác được quy định tại Điều 10 đối với chế độ KH&CN hoạt động trong lĩnh vực mà theo quy định của pháp luật phải có chứng hành nghề.

Câu 73: Tại sao từ chế độ KH&CN có sổ thu nhập kinh doanh phải mở tài khoản riêng cho sổ thu nhập kinh doanh tại ngân hàng?

Trả lời: Khi có sổ thu nhập kinh doanh, từ chế độ KH&CN thực hiện đồng thời hai loại nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sổ thu nhập kinh doanh. Chế độ tài chính đối với hai loại nhiệm vụ này là hoàn toàn khác nhau (những chế độ quản lý tài sản; chế độ thu, chi; chế độ thu...). Đề hoạt động tài chính được minh bạch, rõ ràng, đúng nguyên tắc, phù hợp với các chế độ thanh tra, kiểm tra, quy định toán khác nhau đối với đồng nghiệp loại nhiệm vụ, bên cạnh tài khoản kho bạc nhà nước sử dụng cho hoạt động sản nghiệp, từ chế độ KH&CN phải mở tài khoản riêng tại ngân hàng để theo dõi hoạt động sổ thu nhập kinh doanh.

Câu 74: Khi sổ thu nhập kinh doanh, từ chế độ KH&CN được cử đi gì về thu?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định 115 thì từ chế độ KH&CN chuyển sang hoạt động theo hình thức trang trí kinh phí tiến hành hoạt động sổ thu nhập kinh doanh được

khẩu, nhập khẩu trực tiếp công nghệ và sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn của đơn vị theo quy định của pháp luật để vì lợi ích doanh nghiệp.

Câu 76: Thủ tục nhập khẩu của KH&CN có được quy định như các cán bộ viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài không? Thủ tục?

Trả lời: Tôi đi tìm kiếm khoản 4 Điều 5, Nghị định 115 ghi rõ: “Các thủ tục KH&CN được quy định trực tiếp quy định như với các chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và các cán bộ ra nước ngoài công tác”. Như vậy, Thủ tục nhập khẩu của KH&CN chuyên để theo Nghị định 115 được quy định ra quy định như các cán bộ viên chức đi công tác nước ngoài và các chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam (bao gồm [visa](#)). Thủ tục đăng ký chấp nhận và con dấu tại cơ quan ngoại giao và công an được quy định tại Thông tư 11.

Điều khoản 3 Mục II Thông tư 11 hướng dẫn thực hiện các công việc chi tiết như sau:

- Đối với người thuộc diện được cấp hộ chiếu công vụ, Thủ tục nhập khẩu của KH&CN gửi Công văn đến Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để nhận cấp hộ chiếu công vụ;

- Đối với người thuộc diện được cấp hộ chiếu phổ thông, Thủ tục nhập khẩu của KH&CN gửi Công văn đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an để nhận cấp hộ chiếu phổ thông.

Thủ tục nhập khẩu của KH&CN đi xa Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao thì có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Sở Ngoại vụ hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc người xin cấp hộ chiếu nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 77: Thủ tục nhập khẩu của KH&CN có được quy định miễn (bao gồm lãnh visa) các nhà khoa học nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam không? Thủ tục?

Trả lời: Khoản 2 Mục II Thông tư 11 hướng dẫn:

- Căn cứ nhu cầu mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam, Thủ tướng đồng ý cho các KH&CN gửi công văn đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để nhập cảnh làm thủ tục cho khách nhập cảnh. Công văn nêu rõ họ tên khách, mục đích nhập cảnh vào Việt Nam, thời gian dự kiến tạm trú. Trong trường hợp nhập cảnh tạm thời cho khách tạm thời cư trú hoặc tạm thời cư trú, công văn cần nêu rõ tên địa phương và thời gian khách nhập cảnh, lý do nhập cảnh tạm thời cư trú.

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có công văn trả lời trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được công văn nhập cảnh, trường hợp nhập cảnh phát hiện người nước ngoài thuộc diện cấm nhập cảnh thì sẽ nêu rõ lý do để các KH&CN đó biết.

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an sẽ thông báo cho các quan chức nước ngoài vào Việt Nam nước ngoài nhập cảnh tạm thời cho người nước ngoài vào Việt Nam. Tổ chức KH&CN có trách nhiệm thanh toán với Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an các phí và lệ phí theo quy định của ngành Bộ và chính quyền thông.

- Khi chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài vào hoạt động KH&CN tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn chấp hành tạm trú, cấp bổ sung, sửa đổi thủ tục, tổ chức KH&CN gửi công văn kèm theo hồ sơ chi phí khách đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, giải quyết.

Câu 78: Cán bộ, viên chức của tổ chức KH&CN chuyên đi thành lập các trạm trải nghiệm phí đi công tác nước ngoài có được cấp hộ chiếu công vụ không?

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 7, Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ghi rõ: "... Hộ chiếu công vụ cấp cho công dân Việt Nam thuộc diện sau đây, được cấp miễn phí theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này của nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ và các cơ quan đó:

1. Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức...”

Cán bộ, viên chức của tổ chức KH&CN chuyển đổi thành tổ chức trang trại kinh phí vẫn là cán bộ, viên chức sẽ nghiệp vụ của Nhà nước vì vậy nếu đi nước ngoài làm nhiệm vụ của tổ chức giao thì được cấp hộ chiếu công vụ theo quy định.

Câu 79: Thông quy định tuyển dụng viên chức và người lao động vào làm việc tại tổ chức KH&CN?

Trả lời: Tại khoản 1 và 2 Điều 11 Nghị định 115 nêu rõ: Thứ tự ưu tiên tổ chức KH&CN được quy định:

- Quy định định hàng năm của đơn vị căn cứ vào nhu cầu của cán bộ và khả năng tài chính của đơn vị.

- Quy định việc tuyển dụng viên chức theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển; ký quy định bổ nhiệm vào ngạch để vào viên chức sau tuyển dụng; ký hợp đồng làm việc với những người được tuyển dụng.

Câu 80: Trình tự thực hiện thi tuyển viên chức?

Trả lời: Theo Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sơ tuyển và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 19/02/2004 của Bộ Nội vụ (hàng năm đơn vị thực hiện mở tổ chức của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ), trình tự, thực hiện thi tuyển viên chức như sau:

1/ Thông báo tuyển dụng:

Trong 30 ngày kể từ khi được thông báo, tổ chức KH&CN thông báo tuyển dụng trên các phương tiện thông tin để chúng ta niêm yết công khai tại trụ sở của tổ chức KH&CN. Nội dung thông báo gồm: địa chỉ, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, số lượng cần tuyển, nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian đăng ký dự tuyển và địa chỉ nộp hồ sơ, số điện thoại liên hệ.

2/ Thành lập Hội đồng tuyển dụng:

Tổ chức KH&CN thành lập Hội đồng tuyển dụng (có từ 5 đến 7 thành viên) để thực hiện việc tuyển dụng. Thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Là Lãnh đạo tổ chức KH&CN;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Là người Phụ trách công tác tổ chức cán bộ của tổ chức KH&CN;
- Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc tổ chức KH&CN được giao quy định tuyển dụng viên chức;
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Là người Phụ trách công tác tuyển dụng cán bộ của tổ chức KH&CN.

3/ Tổ chức tuyển dụng chính thức:

Hội đồng tuyển dụng sẽ tổ chức việc tuyển dụng chính thức, bao gồm các bước sau:

- Tiếp nhận và xét hồ sơ dự tuyển; tổ chức sơ tuyển (trong trường hợp hợp đồng đăng ký tuyển dụng cao hơn nhu cầu số lượng cần tuyển), công bố danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển;

- Thông báo thời gian, quy chế, môn thi, hình thức thi, thời gian, địa điểm thi;

- Tổ chức ra đề thi, thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi;

- Tổ chức coi thi, chấm thi theo đúng quy chế;

- Báo cáo kết quả tuyển dụng lên Thủ tướng và Bộ KH&CN (chậm nhất là 30 ngày sau khi tổ chức thi tuyển) để Thủ tướng và Bộ KH&CN ra quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

4/ Công bố kết quả tuyển dụng, thông báo cho người đi dự tuyển:

Thủ tướng và Bộ KH&CN công bố kết quả tuyển dụng (chậm nhất là 45 ngày kể từ khi kết thúc kỳ thi tuyển) và kết quả trúng tuyển tại trụ sở của đơn vị và gửi giấy thông báo cho người đi dự tuyển.

5/ Ký hợp đồng làm việc và nhận việc:

Người đi dự tuyển dụng, khi nhận được giấy thông báo trúng tuyển phải đến tổ chức KH&CN để ký hợp đồng làm việc với Thủ tướng và Bộ KH&CN và nhận việc theo quy định. Trường hợp có lý do chính đáng mà không thể đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc đúng thời hạn quy định thì phải làm đơn đề nghị gia hạn thời gian ký hợp đồng làm việc, thời gian nhận việc. Thủ tướng và Bộ KH&CN xem xét và gia hạn thời gian ký hợp đồng làm việc, thời gian nhận việc nhưng không quá 30 ngày kể từ khi nhận được giấy thông báo trúng tuyển (theo đúng Bộ quy định).

Câu 81: Trình tự thủ tục xét tuyển viên chức?

Trả lời: Về công bố n, thủ tục xét tuyển viên chức công nhân thông tin và thi tuyển viên chức. Một số điểm khác cần chú ý:

- Hội đồng tuyển dụng căn cứ yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng, thủ tục ưu tiên để xét tuyển thông qua hồ sơ và khi cần thiết có thể phỏng vấn ứng viên để tuyển (không thể chỉ thi tuyển). Trong trường hợp nhiều người có tiêu chuẩn và điều kiện bằng nhau thì tiêu tuyển dụng cụ thể cùng các xét tuyển, Hội đồng xét tuyển căn cứ vào yêu cầu công việc của ngành tuyển dụng quy định để bổ sung thêm điều kiện xét để xác định người trúng tuyển;

- Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả tuyển dụng lên Thủ trưởng cơ quan KH&CN (chậm nhất là 15 ngày sau khi cơ quan xét tuyển) để Thủ trưởng cơ quan KH&CN ra quyết định công nhận kết quả tuyển dụng;

- Thủ trưởng cơ quan KH&CN công bố kết quả xét tuyển (chậm nhất là 30 ngày kể từ khi kết thúc xét tuyển) trên cơ sở của đơn vị và gửi giấy thông báo cho người trúng tuyển;

- Thủ trưởng cơ quan KH&CN ký hợp đồng làm việc và giao việc.

Câu 82: Trường hợp khi được tuyển dụng chính thức vào làm việc tại cơ quan KH&CN, viên chức đã làm việc theo hợp đồng tại một đơn vị hành chính sự nghiệp khác của Nhà nước và có đóng bảo hiểm xã hội. Việc xin phép cho viên chức sau khi tuyển dụng như thế nào để đảm bảo quy định của ngành lao động?

Trả lời: Về nguyên tắc, xin phép cho người vào làm việc tại đơn vị là do Thủ trưởng cơ quan KH&CN quyết định căn cứ vào năng lực và vị trí mà người đó được bổ trí làm việc theo quy định của Nhà nước để việc người viên chức được tuyển dụng. Tuy nhiên, để bảo đảm quy định cho người lao động, cơ quan KH&CN có thể xem xét, tham khảo lịch sử xin phép của viên chức tại các đơn vị khác để xin phép cho viên chức sau khi tuyển dụng và miễn công nhân nhất so với mức xin phép người đó hàng ngày có quan cũ trước khi chuyển công tác đến cơ quan KH&CN.

Câu 83: Thủ trưởng cơ quan KH&CN có được quy định quy định thành lập hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc không? Thủ tục?

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định 115 (và Khoản 1 Mục IX Thông tư 12), Thủ trưởng cơ quan KH&CN được quy định thành lập, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc; quy định thành lập, sáp nhập và giải thể các tổ chức trực thuộc trên cơ sở cân đối nguồn lực để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.

Thông tư thành lập hoặc sáp nhập, giải thể tổ chức trực thuộc: Trước khi quy định như trong đề nêu trên, thủ trưởng cơ quan KH&CN phải có Đề án báo cáo với cấp ủy Đảng cùng cấp để được đồng ý thu ngân sách (trường hợp quan trọng phải báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức của địa phương và báo cáo cơ quan chức năng). Đồng thời phải giao các đơn vị liên quan nghiên cứu phương án xử lý về tài chính, nhân sự... trước khi quy định.

Câu 84: Tổ chức KH&CN có quyền thay đổi tên gọi không?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 5, Mục I Thông tư 12, tổ chức KH&CN chuyên đề có thể thay đổi tên gọi (hoặc số đăng tên gọi như trước khi chuyển đề) cho phù hợp với hình thức hoạt động mới. Việc số đăng tên gọi cũ hoặc thay đổi tên gọi do tổ chức KH&CN quy định và được ghi trong Đề án chuyển đề.

Câu 85: Một số tổ chức KH&CN là đơn vị chức năng của các đơn vị trực thuộc và đều là tổ chức KH&CN thuộc đề tài công nghệ của Nghị định 115, quan hệ giữa tổ chức KH&CN chức năng (m) với các tổ chức KH&CN trực thuộc (con) như thế nào sau khi được tổ chức?

Trả lời: Tổ chức KH&CN chức năng (m) có các đơn vị trực thuộc (con) đều là đề tài công nghệ của Nghị định 115 thì trước tiên, các đơn vị con làm Đề án chuyển đề theo quy định của Nghị định số 115 và Thông tư 12 để thực hiện chế độ, tổ chức và trách nhiệm trong hoạt động của đơn vị đó. Trong quá trình xây dựng Đề án, đơn vị trực thuộc cần xin ý kiến của Tổ chức KH&CN mẹ để sau này Đề án của đơn vị trực thuộc phù hợp với định hướng phát triển của tổ chức mẹ. Điều này giúp cho việc đảm bảo tính độc lập cao trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc như đồng thời với việc đảm bảo phát huy, tăng cường sức mạnh của các đơn vị trực thuộc trong việc tham gia giải quyết các nhiệm vụ KH&CN quan trọng mà tổ chức mẹ là đầu mối tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đề án của các tổ chức con, tổ chức mẹ xây dựng Đề án chung của Tổ chức mẹ.

Quan hệ giữa các tổ chức KH&CN mới với các đơn vị con sau khi chuyển đổi được quy định trong Điều lệ chuyển đổi của các tổ chức KH&CN mới và các Điều lệ chuyển đổi của các đơn vị con, đồng thời được thể hiện trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức mới và tổ chức con. Trong đó cần quy định rõ trình tự khi Điều lệ chuyển đổi của các tổ chức mới và tổ chức con được phê duyệt.

Quy định của Tổ chức mới đối với tổ chức con và tổ chức và cán bộ (ví dụ bổ nhiệm Thứ trưởng tổ chức con; sáp nhập, giải thể tổ chức con; chuyển đổi hoạt động khoa học của tổ chức con theo định hướng chung của tổ chức mới; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ sẽ được ngân sách nhà nước của tổ chức con phụ thuộc vào kế hoạch của tổ chức mới...).

Trách nhiệm giữa các tổ chức mới với tổ chức con (ví dụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đầu tư phát triển, hỗ trợ pháp lý, sẽ được thông tin hiều...).

Nghĩa vụ tài chính của các tổ chức con đối với tổ chức mới (ví dụ trích một phần lợi nhuận của tổ chức con vào Quỹ phát triển hoạt động xã hội của tổ chức mới, hỗ trợ quỹ phúc lợi hoặc quỹ phòng ngừa rủi ro thu nhập của tổ chức mới, nộp kinh phí thuê thiết bị, tài sản của tổ chức mới để sản xuất kinh doanh...).

Câu 86: Tại sao các tổ chức KH&CN phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời: Các tổ chức KH&CN phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để thiết lập các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị, nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ KH&CN, duy trì hoạt động thông tin xuyên và tăng cường hiệu quả công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, phân phối theo lao động và trách nhiệm của từng vị trí công tác. Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, các cơ quan quản lý nhà nước có thể quy định có thể quản lý hoạt động tài chính của đơn vị theo đúng các quy định của Nhà nước.

Quy chế chi tiêu nội bộ phải được gửi Kho bạc nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi, và gửi cơ quan chức năng để báo cáo và theo dõi giám sát.

Câu 87: Nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời: Quy chế chi tiêu nội bộ quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị liên quan đến các khoản chi: Thu nhập; hội nghị; công tác phí trong nước, ngoài nước; sơ đồ đi công tác; nghỉ phép; thăm hỏi xuyên; sãn xuất, kinh doanh, dịch vụ và khen thưởng, phúc lợi và các nguyên tắc khác (theo quy định tại Khoản 3, Mục V, Thông tư 12):

Về thu nhập: Tổ chức KH&CN báo định mức lương theo ngành, bậc và các chế độ phụ cấp do Nhà nước quy định, sau đó phân chia theo hệ số để ưu tiên tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động theo nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng mức thu nhập nhiều hơn;

Về chi tiêu hội nghị, công tác phí trong nước: Tổ chức KH&CN được quy định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị;

Về chế độ công tác phí ngoài: Tổ chức KH&CN thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước khi sơ đồ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Trường hợp đơn vị quy định mức chi cao hơn thì phải sơ đồ nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị để chi trả;

Về sơ đồ đi công tác: Tiêu chuẩn trang bị đi công tác cho cán bộ quản lý và chi phí mua máy đi công tác, lập đật, hòa nhập theo quy định hiện hành. Riêng mức thanh toán tiền công sơ đồ đi công tác, đơn vị được quy định xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước để báo cáo quan hành chính;

Về thanh toán chi nghỉ phép thăm hỏi xuyên: Tùy theo tình hình hoạt động, đơn vị xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước;

Về hoạt động sãn xuất, kinh doanh và dịch vụ: Tùy theo tình hình cụ thể, đơn vị thực hiện

phương thức quản lý phù hợp, có thể khoán thu, khoán chi đối với các bộ phận trực thuộc, trong đó quy định rõ tỷ lệ trích nộp để chi quản lý chung của đơn vị cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, quy định chi để thông kê, kế toán theo quy định của pháp luật;

Với mức chi khen thưởng và phúc lợi: Căn cứ các hình thức khen thưởng, nguồn quỹ và nhu cầu hoạt động của đơn vị, đơn vị xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước.

Câu 88: Tổ chức KH&CN có được xây dựng đơn vị chi cao hơn hay thấp hơn quy định của Nhà nước không? Nội dung chi nào phải theo quy định của Nhà nước?

Trả lời: - Đối với tổ chức KH&CN trang trải kinh phí: được xây dựng đơn vị chi cao hơn hoặc thấp hơn đơn vị của Nhà nước, và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, quy định tại Khoản 3 Mục V Thông tư 12.

- Đối với tổ chức KH&CN thuộc đối tượng khoản 3 Điều 4 Nghị định 115: được quy định đơn vị chi cao hơn hoặc thấp hơn đơn vị của Nhà nước, và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, quy định tại Khoản 1 Mục VI Thông tư 12: “Tổ chức KH&CN được quy định tổ chức tổ chức trách nhiệm và kinh phí hoạt động thông qua xuyên theo phương thức khoán hàng năm”.

Các nội dung chi sau đây phải theo quy định của Nhà nước:

- Đối với các khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp để đầu tư xây dựng cơ bản, vốn để ứng dụng, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản cố định và kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ do cấp quan nhà nước giao (trừ nhiệm vụ KH&CN quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 115);

- Đơn vị mua sắm phương tiện ô tô do ngân sách nhà nước cấp, số phương tiện làm việc tại các công sở;

- Công tác phí ngoài số dùng kinh phí tài ngân sách nhà nước (trường hợp phải quy định mức chi cao hơn thì phải số dùng nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị để chi trả);

- Các khoản chi không thuộc xuyên.

Câu 89: Thế nào là hệ số thu nhập tăng thêm? Có thể nêu một ví dụ về phương pháp xây dựng bảng hệ số thu nhập tăng thêm của tổ chức KH&CN?

Trả lời: Hệ số thu nhập tăng thêm là hệ số phân chia lợi nhuận sau thuế của tổ chức KH&CN mà cán bộ viên chức của tổ chức KH&CN được hưởng thêm ngoài hệ số lương theo ngạch, bậc của Nhà nước. Hệ số thu nhập tăng thêm được xây dựng trên nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi của đơn vị thì sẽ có Hệ số thu nhập tăng thêm cao hơn. Cách tính hệ số dựa trên các danh mục và thời gian trong đơn vị tùy theo điều kiện của tổ chức và quy mô của kinh phí chênh lệch thu chi. Tỷ lệ và thẩm quyền trích lợi nhuận sau thuế cho thu nhập tăng thêm cũng cần được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Ví dụ: Bảng hệ số thu nhập tăng thêm của một Viện (ví dụ này mang tính chất tham khảo).

Như vậy, nếu toàn bộ cán bộ, viên chức đều được xếp loại A thì tổng hệ số thu nhập tăng thêm của Viện là 898. Giả sử trong lợi nhuận sau thuế Viện trích 1 tỷ 796 triệu đồng để chi thu nhập cho cán bộ, viên chức thì mức hệ số thu nhập tăng thêm trung bình là 2 triệu đồng (Ví dụ: Viện trích tổng số được hưởng hệ số $8 \times 2 \text{ triệu} = 16 \text{ triệu}$ đồng). Có thể thấy, Viện trích tổng số hoàn thành nhiệm vụ ở mức yếu (xếp loại D) thì thu nhập tăng thêm cho bảng nghiên cứu viên chính xếp loại trung bình (loại C) hoặc cán bộ xếp loại A.

Bảng hệ số thu nhập tăng thêm này cần được xây dựng và thông qua Hội nghị cán bộ viên chức của Viện, và chỉ có hiệu lực khi được 2/3 đại biểu chính thức đồng ý bằng phiếu kín.

Câu 90: Làm thế nào để Quy chế chi tiêu nội bộ có hiệu lực thực hiện?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 4, Mục V Thông tư 12, Quy chế chi tiêu nội bộ phải được xây dựng, thảo luận dân chủ, công khai và được báo cáo, thông qua Hội đồng cán bộ viên chức của đơn vị bằng phương thức bỏ phiếu kín với tỷ lệ đồng ý của trên 2/3 số đại biểu chính thức.

Câu 91: Quy chế chi tiêu nội bộ có thể đi u chỉnh, sửa đổi được không? Thủ tục đi u chỉnh, sửa đổi?

Trả lời: Quy chế chi tiêu nội bộ có thể đi u chỉnh, sửa đổi. Về thủ tục, nội dung đi u chỉnh, sửa đổi phải được thảo luận và thông qua Hội đồng cán bộ viên chức hàng năm bằng phương thức bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức tán thành.

Câu 92: Khi tổ chức KH&CN chuyển sang cơ chế tự chủ, tổ chức u trách nhiệm, Thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ quy định, nội quy có mặt dân chủ không?

Trả lời: Trên thực tế, Thủ trưởng tổ chức KH&CN chuyển sang cơ chế tự chủ, tổ chức u trách nhiệm được giao để thực hiện các quy định hiện hành của tổ chức trong khuôn khổ hành động. Tuy nhiên, Thủ trưởng tổ chức KH&CN cũng phải thực hiện đúng Quy chế dân chủ trong hoạt động của tổ chức KH&CN theo quy định của pháp luật.

Mục XII Thông tư 12 đã quy định:

Thủ trưởng tổ chức KH&CN có trách nhiệm bàn bạc với Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp:

- Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Quy chế dân chủ cơ quan;

- Quy chế làm việc;

- Quy định về tuyển dụng, sơ động cán bộ viên chức và người lao động;

- Phê duyệt án vay vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư.

Thứ trưởng Bộ KH&CN báo cáo, xin ý kiến cấp Ủy Đảng trước khi quy định về những vấn đề:

- Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;

- Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi việc, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

Thứ trưởng Bộ KH&CN phải báo cáo và xin ý kiến Hội nghị cán bộ viên chức cấp địa phương:

- Quy chế chi tiêu nội bộ (biểu quy định bảng phụ lục);

- Quy chế dân chủ cơ quan.

Vì vậy, sẽ không có hiện tượng mất dân chủ trong các tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi. Thứ trưởng Bộ KH&CN chỉ thực sự có quyền khi làm đúng các quy định nói trên. Cần

nhận miễn thuế là khi các quy định về xin ý kiến đã được Đồng ý, Công đoàn hoặc tập thể cán bộ viên chức thông qua, thì tập thể trưởng ngành vẫn có toàn quyền quyết định thực hiện các quy định này, miễn cán bộ viên chức đều phải tuân thủ quy định của Tập thể trưởng ngành.

Câu 93: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tập thể chức KH&CN như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Mục 2, Phần IX Thông tư 12, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tập thể chức KH&CN sẽ do Tập thể trưởng tập thể chức KH&CN quyết định. Trình tự, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản và phải phù hợp với quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển tập thể chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Câu 94: Vai trò của tập thể Đồng ý trong tập thể chức KH&CN chuyên đề?

Trả lời: Tập thể Đồng ý trong tập thể chức KH&CN vẫn hoạt động theo những quy định về tập thể Đồng ý trong đơn vị sẽ nghiệp công lập như trước đây, đảm bảo sẽ lãnh đạo toàn diện và tuyển dụng của Đồng ý trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đồng ý thì, theo quy định tại Khoản 1, Mục XII Thông tư 12, tập thể Đồng ý trong tập thể chức KH&CN chuyên đề có trách nhiệm cho ý kiến về các vấn đề quan trọng sau đây đưa trên báo cáo của Tập thể trưởng đơn vị:

Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;

Đánh thành lập, sáp nhập, giải thể các tập thể chức trực thuộc;

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho tập thể chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

Câu 95: Vai trò của tập thể Công đoàn trong tập thể chức KH&CN chuyên đề?

Trả lời: Tổ chức công đoàn trong tổ chức KH&CN vẫn hoạt động theo quy định về tổ chức công đoàn trong đơn vị sản nghiệp công lập như trước đây, đồng bộ 2 chức năng chính là tham gia quản lý đơn vị và bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ viên chức. Đồng thời, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 2, Mục XII Thông tư 12, tổ chức Công đoàn trong tổ chức KH&CN chuyên đề có trách nhiệm bàn bạc, phối hợp với Thủ tướng Chính phủ xây dựng các quy định sau đây nhằm bảo vệ quyền dân chủ trong cơ quan:

- Quy chế chi tiêu nội bộ;
- Quy chế dân chủ cơ quan;
- Quy chế làm việc;
- Quy định về tuyển dụng, sếp dụng cán bộ, viên chức và người lao động;
- Phương án vay vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư.

Câu 96: Các chính sách tinh giản biên chế ?

Trả lời: Theo Nghị định 132, có 5 chính sách sau đây trong việc tinh giản biên chế :

- Chính sách đẩy lùi nhàn nhàn người và huy động tuồng;
- Chính sách đẩy lùi nhàn nhàn chuyên sang làm việc tại các tổ chức không hưởng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước;

- Chính sách đối với những người thôi việc ngay;

- Chính sách đối với những người thôi việc sau khi đi học;

- Chính sách đối với những người thôi việc lãnh đạo do sắp xếp tổ chức.

Câu 97: Chế độ đối với những người thuộc diện tinh giản biên chế về hưu trước tuổi?

Trả lời: Theo Điều 5, Nghị định 132 và Khoản 1, Mục III, Thông tư 02, cán bộ, công chức, viên chức của các tổ chức KH&CN thuộc diện tinh giản biên chế đủ 55 tuổi đến đủ 59 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 54 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên thì được nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bắt trả tiền lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi. Ngoài việc hưởng chế độ hưu trí theo quy định, những người đó còn được hưởng thêm 03 khoản trợ cấp sau đây:

- Trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm (đủ 12 tháng) nghỉ hưu trước tuổi. Trợ cấp hưởng thời gian nghỉ hưu sớm có số tháng không đủ năm thì tính như sau:

I Số tháng ít đủ 6 tháng trợ cấp hưu trí trước 01 tháng tiền lương;

I Số tháng ít trên 6 tháng đến 12 tháng được trợ cấp 02 tháng tiền lương.

- Trợ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác có đóng đủ bảo hiểm xã hội;

- Trợ cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội (đủ 12 tháng) kể từ năm thứ 21 đóng bảo hiểm xã hội trở lên; (tiền lương được tính là tiền lương trung bình của

60 tháng cuối cùng).

Đội viên nghề nghiệp thu nhập tinh giản biên chế và học tập có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đến 19 năm 6 tháng trở lên đến 20 năm thì tổ chức KH&CN sẽ đóng 01 lần số tháng còn thiếu (mức đóng như trước khi tinh giản) vào quỹ hưu trí và quỹ tuất để giải quyết chế độ hưu trí như quy định và nghiệp vụ đó sẽ được hướng dẫn chi tiết và các khoản trợ cấp như nêu trên.

Câu 98: Chế độ đối với nghề nghiệp thu nhập tinh giản biên chế chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hướng kinh phí thông tin xuyên tài ngân sách nhà nước?

Trả lời: Theo Điều 6, Nghề dạy nghề 132, nghề nghiệp thu nhập tinh giản biên chế chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hướng kinh phí thông tin xuyên tài ngân sách nhà nước, được hướng dẫn các chế độ sau:

- Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Trợ cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 99: Chế độ đối với nghề nghiệp thôi việc ngay?

Trả lời: Theo Điều 7, Nghề dạy nghề 132, nghề nghiệp thu nhập tinh giản biên chế thôi việc ngay, được hướng dẫn các chế độ sau:

- Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

- Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

Câu 100: Chế độ đãi ngộ với nhân viên nghỉ hưu và thôi việc sau khi đi học?

Trả lời: Theo Điều 7, Nghề đôn nh 132, nhân viên nghỉ hưu và thôi việc tính gần biên chế tuổi dôn nh 45 do học chuyên môn hoặc không phù hợp với nhiệm vụ được giao, nếu có nguy cơ mất việc, thì chế độ KH&CN theo điều kiện cho đi học nghề được thôi việc, thì tìm việc mới, được hưởng các chế độ sau:

- Hưởng nguyên lương hiện hưởng, được cấp quan đóng bảo hiểm xã hội, y tế trong thời gian đi học, thời gian là 6 tháng;

- Trả cấp một khoản kinh phí bằng chi phí cho khóa học nghề thời gian là 6 tháng tiền lương hiện hưởng để đóng cho cấp sở dạy nghề;

- Trả cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để đi tìm việc làm sau khi học;

- Trả cấp 1/2 tháng lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (đến 12 tháng);

Trong thời gian học nghề được tính thời gian công tác liên tục (nhưng không được tính thâm niên để nâng lương hàng năm).

Câu 101: Chế độ đãi ngộ với nhân viên nghỉ hưu và thôi việc của lãnh đạo do sắp xếp tổ chức?

Trả lời: Theo Điều 8, Nghề đôn nh 132, cán bộ, công chức, viên chức thôi việc của lãnh đạo do sắp xếp tổ chức được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn giới chức vụ bổ nhiệm. Trường hợp hết thời hạn giới chức vụ còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng. Trong thời gian bảo lưu, nếu được bổ nhiệm vào chức vụ mới thì thôi hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đến hết ngày được bổ nhiệm.

Câu 102: Kinh phí để giải quyết chính sách tinh giản biên chế được lấy từ nguồn nào?

Trả lời: Về cơ bản, kinh phí để giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp. Các tổ chức KH&CN cần làm các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 132/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư hướng dẫn số 02/TTLT-BNV-BTC ngày 24/9/2007 để giải quyết chế độ cho số lao động dôi dư tại đơn vị. Nhà nước cũng khuyến khích các tổ chức KH&CN số đông nguồn kinh phí từ có đóng góp sung hỗ trợ cho viên chức khi tinh giảm biên chế.

Câu 103: Các tổ chức KH&CN trước khi chuyển đổi theo Nghị định 115 có chức năng đào tạo sau đại học, vậy sau khi chuyển đổi có được cấp kinh phí để duy trì công tác đào tạo nữa không?

Trả lời: Nếu trong Điều lệ và Tổ chức và Hoạt động của tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi theo Nghị định 115 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có chức năng đào tạo sau đại học, thì sau khi chuyển đổi tổ chức KH&CN được tiếp tục giao kế hoạch và kinh phí đào tạo theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Câu 104: Tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi theo Nghị định 115 có được cấp kinh phí để duy trì, bảo dưỡng các thiết bị được giao không?

Trả lời: Với thiết bị thuộc các tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chi phí chính sách phần vốn lý nhà nước (theo Khoản 3, Điều 4, Nghị định 115), Nhà nước vẫn tiếp tục cấp kinh phí để duy trì, bảo dưỡng các thiết bị đó trong kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị. Với thiết bị thuộc tổ chức KH&CN chuyển đổi sang hình thức trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên, đơn vị chủ động cân đối, bảo đảm nguồn kinh phí này sau khi chuyển đổi.

Câu 105: Vì sao trong một số tổ chức KH&CN lại muốn chuyển đổi theo Nghị định 43?

Trả lời: Một số tổ chức KH&CN muốn chuyển đổi vì hoạt động theo Nghị định 43 vì những lý

do sau:

- Nghị định 43 không yêu cầu các tổ chức sản xuất phải xây dựng Dự án chuyển đổi và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Theo Nghị định 43, các tổ chức sản xuất được cấp kinh phí hỗ trợ đầu tư công xuyên, kể cả sau năm 2009;

- Theo Nghị định 43, các tổ chức sản xuất không có nguy cơ sáp nhập, giải thể hoặc yếu kém (không xây dựng Dự án chuyển đổi, Dự án chuyển đổi không được phê duyệt, không thực trạng trình kinh phí hỗ trợ đầu tư công xuyên sau 2009).

Tuy nhiên theo xu hướng xã hội hóa và tăng cường tính tổ chức hiện nay, các tổ chức sản xuất phải đầu tư theo Nghị định 43 cũng sẽ phải đi kèm với khả năng trong một thời gian ngắn tại đây ngân sách nhà nước cũng sẽ cấp kinh phí theo nhiệm vụ, không cấp theo số lượng biên chế mang tính bao cấp như hiện nay. Và nếu thực sự yếu kém không thực trạng trình kinh phí hỗ trợ đầu tư công xuyên được thì dù không mua cũng không tiếp tục hỗ trợ đầu tư, phải tính đến phương án sáp nhập, giải thể. Còn việc xây dựng Dự án chuyển đổi chính là bước tiếp theo cho lãnh đạo tổ chức KH&CN thực hiện khả năng tổ chức, đầu tư chi trả các điều kiện cho sự phát triển của tổ chức KH&CN trong cơ chế mới.

Câu 106: Một số tổ chức KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi theo quy định của Nghị định 43, nay muốn chuyển đổi theo Nghị định 115 thì phải làm thủ tục gì?

Trả lời: Trường hợp tổ chức KH&CN đã có điều kiện để chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 mà lại làm thủ tục chuyển đổi theo Nghị định 43 là không đúng với quy định của pháp luật và làm trái với chính quy định của Nghị định 43: Điều 3, Điều 1, Nghị định 43 đã quy định: “Các tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định của Nghị định 115”.

Đội ngũ trình hồ sơ tổ chức KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi theo

quy định của Nghị định 43, nay chuyển đổi theo Nghị định 115 thì phải xây dựng Dự án chuyển đổi theo quy định của Nghị định 115 trình Hội đồng cơ quan có thẩm quyền (theo trình tự quy định tại Thông tư 12). Cơ quan có thẩm quyền sẽ ban hành quyết định phê duyệt Dự án chuyển đổi theo Nghị định 115 và đồng thời bãi bỏ quyết định cho phép hoạt động theo Nghị định 43 đã ban hành trước đây.